

THÀNH-KINH BÁO

★ ★ ★ THÁNG BA 1954 ★ ★ ★



Cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ J. D. OLSEN
qua đời đêm 9-2-1954



PHƯỚC THAY CHO NGƯỜI MÀ CHÙA ĐÃ CHỌN VÀ KHIẾN ĐẾN GẦN
ĐẶT Ở NƠI HÀNH-LANG CHÙA: CHÚNG TÔI SẼ ĐƯỢC NO-NÊ VẬT
TỐT-LÀNH CỦA NHÀ CHÙA, LÀ ĐỀN THÁNH CỦA NGÀI (Thi 65 : 4).

THÁNH-KINH BẢO

cơ-quan của
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA - SOẠN :
Tạm tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC
Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền
Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Ý-tưởng Chúa, ý-tưởng người. — T. K. B.	1
Trí-óc dưới huyết Chúa. — D. W. GRIFFIN	3
Tin-tức Hội-thánh	5
Điều-văn cụ cõ Hội-trưởng Giáo-sĩ John D. Olsen	15
Tiếng gọi rừng xanh :	
Thần lúa ở đâu ? — TRUYỀN-GIÁO TRƯƠNG-VĂN-TỐT . ..	17
Du-lich Xứ Thánh :	
Chẳng hi-vọng. — N. MARY SCOTT.	19
Mấy vần thơ :	
Tiếng gọi trong trăn. — KỶ-VÂN	20
Hàng ghề trẻ em :	
Gương anh-dũng của một em gái. — SƠN-NỮ	21
Bị đón bắt gần Đài-loan. — NGUYỄN-VĂN-VẠN DỊCH	22
Gọi lòng bạn trẻ :	
Đây, tình-thần của Thanh-niên Tin-lành. NGUYỄN-THÁI-DƯƠNG	23
Giọt mật :	
Phụng-hiến và mong Chúa đến. — MỤC-SƯ QUOC-FOC-WO DỊCH THUẬT.	26
Phụ-nữ diễn-dàn :	
Gởi bạn tâm-can. — KIM-SA	27
Giải-nghĩa nguyên-văn Tân-ước. — M.S. QUOC-FOC-WO DỊCH	29
Trên đường thuộc-linh :	
Theo gót Chiên Con — NGUYỄN-VĂN-VẠN DỊCH	30
Tòa giảng Tin-lành :	
Đạo Tin-lành. — MỤC-SƯ PHẠM-XUÂN-TÍN	32
Cò-nhi-viện.	35

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XIX

THÁNG BA 1954

SỐ 209
TỤC - BẢN SỐ 40

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :
Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN
Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :
Một năm (12 số) giá 50 đồng
Nửa năm — 27 đồng
Mỗi số — 5 đồng

Ý-Tưởng Chúa, Ý-Tưởng Người

Đức Giê-hô-va phán: Ý-tưởng ta chẳng phải ý-tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý-tưởng ta cao hơn ý-tưởng các người cũng bấy nhiêu (Ê-sai 55 : 8-9)

Hồng-kông là một thị-trấn vào hàng nhất nhì thế-giới hiện nay, đa số đều quen tên biết tiếng dầu chưa hề chơn ra khỏi lũy tre. Song trước khi Trung-hoa cắt nhượng cho Anh-quốc để khai sáng nên một thương-trường quan-hệ như hiện nay, thì Hồng-kông chỉ là một hòn đảo nằm im trước cửa sông Châu-giang thuộc tỉnh Quảng-đông, tuy trơ trơ trước mắt mà cũng như dú-dú trong hang, nào ai biết gì đến nó. Dưới con mắt và trong ý-tưởng của người Anh bấy giờ thì hòn đảo cô-quạnh ấy là Hồng-kông nào-nhiệt sầm-uất bấy giờ; còn dưới con mắt và trong ý-tưởng của người Trung-hoa lúc ấy thì có làm quái gì cái thứ cục xương con-con của nước Trung-hoa đồ-sộ này, thôi thôi phút cho họ kéo dề họ yêu-sách này nọ nữa cho thêm chuyện. Thế mà việc phải đến đã đến: Hồng-kông nay không phải là hòn đảo xưa, không còn là nơi quanh-quê lạnh-lùng chỉ dung chứa một số dân nghèo sanh nhai nghề tầm-thường; song đã nghiêm-nhiên trở nên một thị-trấn quan-hệ một thương-trường trù-mật, nimb mở tươi vui đón tiếp tất cả mọi khách quý khắp năm châu.

Thật-sự trên đây tuy đối với dầu-đề: Ý-TUỞNG CHÚA, Ý-TUỞNG NGƯỜI hẳn chưa phải là một cái chìa khóa thần, song cũng có thể nói là một cái kính viễn-vọng cho ta thấy rõ ra xa hơn ít nhiều để khỏi phải quá ư thắc-mắc mỗi khi gặp việc xảy ra quá làm con mắt thường của chúng ta.

Cái ý-tưởng là để luận-đoán và nhận-định một việc; mà muốn cái việc cho khỏi bị luận-đoán và nhận-định sai-lầm thất-thật thì cần phải có đôi tuệ-nhãn rất sáng-suốt khả-dĩ ngấm thật xa xem thật rõ. Ý-tưởng Chúa sở-dĩ cách-biệt với ý-tưởng người quá xa-xôi như câu gốc nêu ra trên đây là vì Ngài có cái toàn-tài vô sở bất tri, Ngài biết mọi sự cuối-cùng từ đầu tiên. Còn ý-tưởng của người thường đưa đến chỗ luận-đoán và nhận-định sai-lầm thất-thật là vì mục-lực có hạn, lại nhiều khi còn bị núi che rừng áng, mây bọc mưa bao nữa. Kia, giờ địa-đồ châu Mỹ xưa và địa-đồ châu Mỹ nay mà xem thì thấy hình-thể nam, bắc Mỹ trên địa-đồ xưa và nay có rộng hẹp khác nhau. Ấy có phải châu Mỹ xưa và châu Mỹ nay khác nhau thật như thế không?

Không, chỉ vì xưa lần theo đường thủy và bộ mà xem nên họa đồ không được đích-xác: còn nay thì nhờ còi máy bay lượn trên cao mà chụp hình xuống thì đúng hình-thể hơn. Đó há không phải nhờ có thể ở cao ngắm xa thấy rõ mà ghi được đúng với thật-cảnh đấy hay sao?

Đọc lịch-sử được, thua, còn, mất, của các nước trên thế-giới xưa nay, rồi đem ý-tưởng hẹp-hòi của ta mà luận đoán nhận - định thì thấy còi nhân-sinh chẳng khác một núi lơ vò mà thôi. Song cứ trong ý-tưởng Chúa thì tất cả muôn hình nghìn trạng đổi thay, thay đổi trong lịch-sử nhưn-loại chẳng khác vô-số mối sợi li-ti chẳng-chặt trong một bộ máy điện-khí hoặc trong bộ thần-kinh của nhưn-thần ta vậy. Con mắt thường ngắm vào thì thật chỉ thấy chi-chít chẳng-chặt, song cho con mắt của nhà chuyên-môn thì dễ phân ra sợi nào theo sợi ấy, mối nào theo nơi ấy, cái nào đều thuộc riêng ra theo cái ấy rất có thứ tự và tinh-lé, hoặc đề bật sáng soi cho chúng ta khỏi bị tối-tăm, hoặc để giúp ta sống còn thêm mạnh-mẽ.

Bởi sự dấy lên của La-mã đại đế-quốc thời xưa, mà Giô-sép và Ma-ri đều phải theo kỳ-định mà khai tên vào sổ (bộ người); bởi tập-tục Do-thái mà Giô-sép và Ma-ri đều cùng về thành mình là thành Đa-vít tức là Bết-lê-hem.. Do đó mà Đức Chúa Jê-sus-Christ giáng-sanh vào chỗ đúng theo lời dự-ngôn của Kinh-thánh. Bởi luật-hình La-mã mà Đức Chúa Jê-sus-Christ chịu chết trên cây thập-tự; bởi tôn-giáo Do-thái mà Đức Chúa Jê-sus phải được chôn trước ngày Sa-bát để được sống lại ngày thứ nhứt trong tuần-lễ theo dự-ngôn của Kinh-thánh và dự-triệu của Cửa-lễ Đầu-mùa. Bởi chánh-thể La-mã dọn đường cho đạo cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus-Christ được lưu-thông tiện-lợi và dễ-dàng; bởi văn-hóa Hi-lạp (Bấy giờ

các học-giả Do-thái đều hấp-thụ văn-hóa Hi-lạp) mà Kinh-thánh Tân-ước được có lợi-khí hữu-lực để trước-thuật và truyền-bá rất thích-dáng, được giữ-gìn và phổ-cập ơn Cứu-rỗi ấy cho đến chúng ta nay.

Mọi sự phải đến đã đến và chắc đến. Mỗi một sự đều có một cảnh sắc chớ không có hai ba cảnh sắc; chỉ có ý-tưởng Chúa mới đúng sự thật. Mọi sự luận đoán theo ý-tưởng người thì chẳng khác một số người mù nói voi: kẻ sờ gập tai voi, người sờ gập chơn voi, kẻ khác lại sờ đuôi voi, rồi đều theo sự sờ-mò của mình mà nhận-định tuyên-bố voi là thể này, voi là thể nọ, thành thử khiến trong trí của kẻ chỉ nghe mà thôi phải nhận như có ba con voi khác nhau, mà kỳ thật voi chỉ có một con và một hình sắc.

Ý-tưởng của người thì nhận Sau-lơ, mà ý-tưởng của Chúa thì nhận Đa-vít. Ý-tưởng của người thì sự thắng hẳn phải thuộc về Gô-li-át, mà ý-tưởng của Chúa là thuộc về Đa-vít. Vậy, muốn đánh tan mọi thắc-mắc khó chịu, muốn khỏi hối-tiếc sau khi nhận-định sai-lầm thất-thật, thì ta nên «đứng in trí trước» vô luận việc gì (I Tim 5: 21). Song hãy cầu hỏi ý Chúa. Hãy «đứng nơi vọng canh, chôn chơn nơi đồn-lũy, rình xem Ngài bảo ta đều gì, và ta trả lời thế nào về sự đối-nại của ta» (Hab. 2: 1). Khả nghe lời Chúa phán: «Hãy yên-lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời; Ta sẽ được tôn-cao trong các nước, cũng sẽ được tôn-cao trên đất» (Thi 46: 10), và Ý-TUỞNG TA chẳng phải là Ý-TUỞNG CÁC NGƯỜI, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, Ý-TUỞNG TA cao hơn Ý-TUỞNG CÁC NGƯỜI cũng bấy nhiêu».

— T. K. B.

TRÍ-ÓC DƯỚI HUYỆT CHÚA

TÁC-GIẢ: D. W. GRIFFIN

*«Hãy phó-thác việc mình cho Đức Giê-hô-va, thì những mưu-ý
mình sẽ được thành-công» (1) (Châm-ngôn 16: 3)*

Người ta đã so-sánh trí-óc với phòng tiếp khách của một toà nhà. Mọi người khách đến thăm toàn-thân gồm ba yếu-tố (2) của chúng ta đều do trí-óc mà vào, rồi lọt vào trong phần linh và mọc rề, đoạn, nó chiếm lấy cả con người.

Tư-tưởng là những vật bạo-dạn, táo-tợn, mạnh-mẽ và bền-bỉ. Như các khí-giói, nó dùng sức mà tràn vào trong trí-óc. Nó quyến-rũ mà đến. Nó len-lỏi mà đến. Nó ngấm-dọa mà đến. Nó đến bằng một ngàn cách. Nó đến lẽ-tẻ; nó đến từng đoàn từng lũ. Có những tên đợi ngoài cửa của trí-óc, rồi đẩy cửa mà kéo nhau vào trong khi phòng đã đầy khách. Chúng làm ồn-ào, nói bá-láp và gây nên sự căng thẳng đến nỗi trái tim xao-xuyến và tê-lạnh. Sự sợ-hãi xông vào trí-óc, hăm bắt và giữ chặt lấy chúng ta.

Một ý-tưởng gõ cửa của trí-óc. Nó được mời vào và được tiếp-dãi. Sự tham-dục vào trong trí-óc, ta nhìn nó một lúc, rồi nó chiếm lấy toàn thân ta, dẫn ta vào tội-lỗi và sự hổ-nhục.

Sự lo-lắng, bồn-chồn hiện ra, tổng đuổi sự yên-nghỉ, làm cho ta suốt đêm không ngủ mà chẳng được việc gì. Đầy-dẫy cảnh chết mất như chính địa-ngục, sự nghi-ngờ được ta cho phép vào và hỏi thăm ý-kiến, thế là nó tắt hết đèn, làm cho phòng khách tối-tăm, mù-mịt.

Sự bối-rối có nhiều mặt, nhiều tay to lớn, choán chỗ, sẽ chiếm cả trí-óc, ở đó suốt ngày, và đến sáng, anh em vừa mới mở mắt, thì nó đã trở lại.

Những mối lo-lắng — mỗi mỗi nặng tới ngàn cân — vào trong phòng để trút hết gánh nặng.

Bồn-ngã già-nua ở dưới sự đoán-xét của Đức Chúa Trời và không chịu chết đi, muốn cứ ở lì mãi, tay cầm lăm-lăm một thanh gươm để tự-vệ. Có bọn quân hầu xót-thương nó, lúc nào cũng sẵn-sàng cầm quạt và lọ (ve) rượu long-não để dùng khi nó bị đánh, hoặc bị thương, hoặc bị khinh-miệt, hoặc bị đánh ngã. Nó muốn ngồi ghế tốt nhất trong trí-óc, và là người khách độc-địa hơn hết. Nó đã bị Đức Chúa Trời phế-bỏ và ở dưới sự rửa-sả đời đời của Ngài, nhưng lúc nào cũng muốn tự giấu mình đi.

Nào bạn-hữu và kẻ thù, n o vợ chồng con-cái, nào ngày mai, nào nhà cửa, đất ruộng, nào công-việc đương làm bất cứ thuộc loại nào, nào việc đã xay ra, nào điều này, điều kia, điều nọ, nào việc thật có và việc tưởng-tượng, nào các cảm-tưởng và khuyến-dụ do qui dũ gây nên, nào ý-tưởng của bạn-hữu và các kẻ thù đến với anh em, nó đến với anh em, khi chiêm-bao và khi thức dậy, mau-lẹ như các sứ-giả, mọi sự có hình, vóc và tiếng khác nhau đó nếu được phép, thì sẽ khuấy-rối, làm chủ chiêm-cứ và đòi-hỏi tất cả sự chú-ý của trí-óc.

Hàng ngàn người đang nằm trong mồ-mả của nhà điên; hàng ngàn người khác đang bị đau-dớn trong than-thở vì trí-óc đã bị chiếm-cứ như vậy. Nhiều linh-hồn thành-thực đang nóng lòng mong-ước được giải-thoát.

(1) Theo nghĩa bản tiếng Anh thì là: «Hãy phó các việc mình cho Đức Giê-hô-va, thì các tư-tưởng người sẽ được vừng-vàng». (2) Tức là linh (esprit), hồn (âme) và thân-thể (corps).

Ta làm thế nào mà tìm được sự giải-thoát ấy? Loài người không tổng-đuổi những khách này đi. Đối với ta, nó đông quá, mạnh quá và xảo-trá quá. Chúng không biết hồ-thẹn, và cũng chẳng có cảm-giác gì. Hễ đá nó ra ngoài thì nó trở lại ngay. Hễ quăng nó ra ngoài nó sẽ đứng dậy và trở vào ngay. Hễ khóa cửa, kìa mỗi tên có sẵn một chìa-khóa mở đủ mọi ổ khóa.

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, có một phương-pháp giải-thoát khỏi mọi ý-tưởng, tà-linh và sự-vật hay khuấy-rối này. Ấy là nhờ huyết báu của Chiên Con Đức Chúa Trời đã bị giết ngày xưa.

Khi tôi ngủ dậy, mở mắt ra, thì những ý-nghĩ đến bước gian-truân quá-khứ, hiện-tại và tương-lai đã sẵn có đó để khuấy-rối tôi. Chúng đã bắt đầu làm việc rất sớm. Chúng thường kéo đến như một toán lính. Tôi vô-phương tự-vệ, Tôi không biết đối-xử với chúng thế nào. Bấy giờ Chúa chỉ cho tôi thấy cái cửa trong nước Ê-díp-tô có bôi huyết trên mây và cột (Xuất 12: 21-24), — không một tà-linh gian-ác, hay khuấy-rối nào có thể lên vào đó. Tôi chỉ cần phải vui lòng giao-phó trí-óc mình cho Ngài trong lúc vô-phương tự-vệ, rồi phải đòi cho được tin và nhìn thấy huyết Đấng Christ ở trên và ở quanh trí-óc mình, cũng như cái cửa cái phòng trong nước Ê-díp-tô kia.

Đó là một ý-tưởng mới-mẻ và hạnh-phước cho tôi. Tôi đã làm như vậy. Chúng trở lại và tôi nói rằng: «Huyết ở trên cửa. Đối với tôi, thế-gian chết, và đối với thế-gian, tôi cũng chết. Các người không thể lên vào qua huyết Đấng Christ». Chúng bèn rút lui. Chúng muốn trở lại nhiều lần, nhưng tôi chỉ cần trở vào huyết của Chúa trên cửa, tức là trí-óc. Mỗi khi chúng kéo đến, thì tôi nghĩ đến huyết Chúa, và chẳng bao lâu, sức mạnh của chúng tiêu-tan, và chúng thôi không đến khuấy-khỏa nữa. Vì

tôi phó-thác mọi sự cho Đức Chúa Trời và nghĩ đến huyết Đấng Christ, nên trí-óc tôi được yên-nghỉ.

Chiên Con không tí-vít của Đức Chúa Trời đã đổ huyết quý-báu hơn hết vì có anh em để tẩy sạch, che-phủ, giải-thoát và gìn-giữ anh em, chẳng những khỏi tội-lỗi và bịnh-hoạn mà thôi, song cũng thoát khỏi mọi sự khuấy-khỏa và lơ-dăng trong trí-óc.

Huyết Đấng Christ là sự an-ninh độc-nhứt vô-nhi của anh em. Đem đó trong nước Ê-díp-tô, hễ nơi nào có huyết bôi trên cửa, thì không một vị khách nào có thể bước vào nhà để gây tử-nạn, khuấy-rối, hành-hại và làm cho khùng-khiếp. Hỡi linh-hồn yêu-dấu đang bị bối-rối, huyết của Chiên Con Đức Chúa Trời còn thiết-thực và có quyền-phép gấp một ngàn lần huyết của chiên con kia. Bởi đức-tin, hãy nhìn xem huyết Ngài này trên trí-óc, là cửa của toàn-thân anh em. Khi mọi sự trên đây hiện ra và gõ cửa để bắt ta chú-ý đến nó, thì, hỡi linh-hồn vô-phương tự-vệ, hãy giơ tay lên mà chỉ vào Huyết ở trên cửa. Bởi đức-tin, hãy đặt sự chết ở giữa chúng nó và anh em. Hãy bằng lòng chết trong Huyết; hãy ở dưới sự che-chở của Huyết một cách dứt-khoát và không dứt.

Hãy nói với mọi ý-tưởng và mọi người khách hay ngăn-cản, làm cho trí-óc ta xao-lãng Đức Chúa Trời và mất bình-an, rằng: «Đối với các người, ta chết, và đối với ta, các người cũng đã chết».

Hãy nói như vậy bởi đức-tin; hãy nói đi nói lại mãi; hãy nói một cách bền-đõ, cương-quyết. Hãy tin rằng Huyết ở trên cửa của trí-óc anh em và đang che-chở anh em, đúng như Đức Chúa Trời đã phán.

«Chúng ta có trí-óc của Đấng Christ» (I Cô 2: 16 — theo nguyên-văn). «Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta, và Ngài sống lại» (I Cô 15: 4).



BẮC HẠT

HỘI-THÁNH HẢI-PHÒNG. —

Sau khi khánh-thành nhà thờ (tháng 11/51) Hội-thánh chúng tôi khẩn-thiết kiên-tâm cầu-nguyện xin Chúa cho có đủ ghế để có thể mở cuộc giảng phục-hưng bố-đạo cho đồng-bào Hải-phòng. Nay Chúa đã nhận lời và ban cho quá sự tưởng-tượng. Ha-lê-lu-gia! Vì kỳ lạc-quyên đóng thêm ghế, chúng tôi trù tính cần độ bảy ngàn rưỡi đồng, thì Chúa đã ban Đức Thánh-Linh cảm động các con-cái yêu-mến Chúa đã dâng đủ số đó. Lại có một tin-đồ Hội-thánh Hoa-Kiều đã dâng 4.000\$. Tổng số tiền thu gần 11 ngàn. Cho nên chúng tôi có đóng đủ ghế mà lại có cả tòa giảng mới nữa. Cảm tạ ơn Chúa. Kịp đến lễ NOEL, chúng tôi lại cứ nhờ-cậy Chúa, lấy đức-tin vững-vàng mà cầu-khẩn xin Ngài mở đường cho có cuộc giảng phục-hưng, bố-đạo, trong ngày Mừng Chúa Giáng-Sinh. Quả nhiên, Chúa có đáp lời nên các con-cái Chúa được Đức Thán.-Linh cảm-động, hưởng-ứng cuộc lạc-quyên NOEL BỐ ĐẠO cách sốt-sắng cũng quá sự dự tính của chúng tôi là được hơn sáu ngàn đồng nữa. Những điều kể trên đây là ơn về hình-thức. Còn ơn về tinh-thần đặc-biệt mà Chúa đã ban cho Hội-thánh Hải-phòng, ấy là đêm NOEL (25-12-53), nhà thờ khá lớn mà trở nên bé nhỏ quá trước một số rất đông tin-đồ và người mộ-đạo đến dự. Những người ngồi các hàng ghế sau đều chen nhau đứng. Trên 10 cửa sổ đều chật người dòm qua, đến nỗi tiết trời giá lạnh ở ngoài mà trong nhà thờ nóng bức, tưởng như không-khí không đủ lưu-

thông vào trong nhà thờ nữa. Dầu vậy, lễ Giáng-sinh cử-hành rất trọng-thể và trang-nghiêm, vì các bài diễn-văn, thi-ca, Thánh-ca 2, 3 giọng hợp-xướng, đơn-ca do các Ban Thanh-niên, Thiếu-nữ, Thiếu-nhi, Đồng-ấu của bôn-hội và Hội-thánh Hoa-kiều lần-lượt phô-diễn. Bài Thánh-ca được thính-giả chú-ý nhất là Bài « CHIM SẼ MẮT CHÚA VẮN CHÚ VÀO » số 390, do giọng hát trầm bổng và rất cảm-động của cô Phạm-thị-Tuyết-Nhung (Hội-thánh Hà-nội) do đó buổi lễ thêm phần linh-động.

Tiếp theo lễ giáng-sinh, giảng phục-hưng, bố-đạo từ 26 đến 28-12-53 có mời các quý ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-văn-Đê, Giáo-sĩ Otis Fisher, Ông Mục-sư Nguyễn-hữu-Phiên, ông Hoàng-ngọc-Nghi, ông Đỗ-văn-Đệ giảng-dạy. Có ông Giáo-sĩ Kowles rọi hình.

Ông Giáo-sĩ Otis Fisher giảng tiếng Anh do ông Lê-văn-Viên thông-dịch. Các tín-tớ Chúa đều mặc lấy linh-ân, nên giảng dạy cách đặc-biệt. Có máy phóng-thanh vang dậy khiến cho các tín-đồ chấn-động tâm-can, tội-nhân tỉnh-ngộ ăn-năn đầu-phục Chúa. Kết-quả có 8 người cầu-nguyện tin theo Chúa. Ha-lê-lu-gia! — *Thơ-ký Nguyễn-văn-Công.*

TRUNG-HẠT

BẢN BÁO KHẢI SỰ.

Về mục ĐỒ KINH-THÁNH xin ngưng từ số báo này để thay đổi một cách khác. Xin các bạn đã sốt-sắng dự thí bấy lâu nay vui lòng chờ đón sẽ cùng hưởng-ứng và dự thí cách sốt sắng càng hơn. Xin hết lòng cảm ơn trước. — *Chủ-bút*

HỘI-THÁNH PHAN-THIỆT. —**TIN BUỒN**

Cuộc tàn phá đốt nhà, bắn người đã xảy ra ở phường Phú-trinh, tại thành-phố Phan-thiết, trong đêm 14-1-54 lúc 4 giờ sáng. Trong số nạn-nhân ấy có 4 gia-đình con-cái Chúa, chịu chung số phận với đồng-bào ở vùng ấy.

Nhà chị Trần-thị-Tuồng bị thiêu-hủy; nhà anh Đào-Trinh bị súng lớn bắn sập, anh bị thương mảnh bom đạn văng trúng ngang hông, đem đi nhà thương chữa nay đã gần lành; nhà ông Trần-Luôn bị giở di-cư nơi khác. Chỉ có gia-đình anh Hồ-đắc-Tế chẳng những nhà bị thiêu-hủy mà anh lại bị bắn chết cách thương-tâm!

Sau khi các nhà chức-trách trong tỉnh đến nơi lấy khẩu-cung, án-khám, lập biên-bản xong thì cho phép chôn. Vì thi-giờ gấp rút và quá đau-thương nên chú ruột anh là Hồ-đắc-Tư cùng tang quyến xin Hội-thánh chỉ đưa linh-cửu anh đến mộ phần, làm phép xác và an-táng vào lúc 12 giờ rưỡi ngày 15-1-54. Các con-cái Chúa đưa đám đông và rất cảm-động. Anh Hồ-đắc-Tế hưởng-thọ được 46 tuổi, anh về an-nghỉ trong nước Chúa để lại cho Hội-thánh một mối vô-cùng thương-tiếc quý mến! Để lại cho gia-đình vợ góa và 8 con côi dại, không nhà ở, không cơm ăn áo mặc, không người săn-sóc, nỗi đau-đớn vô-cùng thảm-thiết!

Vậy, xin con-cái Chúa ở khắp nơi cầu-nguyện nhiều cho các gia-đình bị hoạn-nạn, nhất là gia-đình của anh Hồ-đắc-Tế, mong nhờ ơn Chúa đến an-ủi tang quyến và tiếp-trợ trong cảnh quá ư khốn-khổ này, hầu cho nạn-nhơn được giảm bớt một dòi phần đau-khổ. Chúng tôi thay mặt cho các gia-đình nạn-nhơn cảm ơn nhiều lắm.

Chúng tôi cũng xin thay Hội-thánh mà chia buồn cùng bà quả-phụ Hồ-

đắc-Tế và tang quyến được sự yên-ủi của Chúa trong lúc đau-thương! Cũng cầu xin Chúa yên-ủi và tiếp-trợ các gia-đình bị hoạn-nạn trong cơn thử-thách nặng-nề này. Muốn thật hết lòng.

— *Mục-sư Lê-khắc-Chấn.*

Bản báo xin thành thật chia buồn với tang-quyến và Hội-thánh Phan-thiết. — *T.K.B.*

Cụ Tiêu-thị-Ba tức là nội-tướng của cụ Mục-sư tri-sự Nguyễn-hữu-Đình hưởng thọ được 63 tuổi, đã yên nghỉ trên nước Chúa vào lúc 10 giờ đêm hôm 13-2-54 tại nhà riêng của cụ ở Hội-an (Faifo) một cách rất bất-ngờ và mau chóng trong một cơn bệnh! Khi hay tin, bà con quyến thuộc cùng hai quý vị Giáo-sĩ, mấy quý ông bà giáo-hữu ở Tourane và Hội-an đến thăm viếng, và đưa đám cụ rất đông và rất cảm-động. Chúa cũng có đưa ông Chủ-nhiệm Mục-sư Lê-văn-Long đến hiệp với tôi để làm lễ an-táng cụ vào lúc 5 giờ chiều ngày 15-2-54 tại nghĩa-địa Hội-an. Tôi xin thay mặt Ban tri-sự và toàn thể Hội-thánh Chúa tại Hội-an mà chia buồn cùng Cụ M. S. tri-sự Nguyễn-hữu-Đình, thầy cô Hằng-ngọc-Được, và toàn thể tang-quyến đều được sự an-ủi của Chúa (Khải-huyền 14 : 13) — *Mục-sư Lê-dinh-Tổ.*

Bản báo xin thành kính phân-ưu cùng cụ Nguyễn-hữu-Đình, thầy cô Hằng-ngọc-Được, và tang-quyến.

— *T. K. B.*

CẢM TÂM LÒNG VÀNG —

Phương-danh quyền-trợ ngàn-quĩ Hưu-trí của M. S. T. Đ. V. N. : H. T. Kampot (Cao-miên) kỳ I và II/53 là 110đ.00, H. T. Thành-lợi (kỳ II/53) 60đ.00, H. T. Tây-ninh (kỳ I và II/53) 72đ.00, và H. T. Bạch-mai (kỳ II/53) 140đ.00 (Tính đến ngày 31/1/54)

— *Mục-sư Ông-văn-Huyền.*

CHÂN-THÀNH CẢM TẠ —

Phượng-danh giúp quỹ Thánh-Kinh Báo: Cụ Xuân-Xinh ở Hà-nội 500đ.00, ông bà Trần-ngọc-Bản ở Hà-nội giúp giải-thưởng Đổ Kinh-Thánh 200đ.00 và ông bà Lê-khắc-Cung ở Dakson (Ban-mê-thuật) 50đ.00 (Tính đến ngày 31/1/54). — T. K. B.

GÓP PHẦN BÓN GỐC —

Bà D. I. Jeffrey 1.000đ.00, ông và bà Tạ-ngọc-Đông 500đ.00, ông và bà Huỳnh-minh-Ý biếu quà Tết Nguyên-đán âm-lịch 500đ.00, ông bà Giáo-sĩ Thompson 1.260đ.00. Trường Kinh-Thánh chúng tôi xin thành-thật cảm tạ các quý ông bà hảo-tâm trên đây. (Tính đến ngày 31/1/54).

— Đốc-học M. S. Ông-văn-Huyền.

NAM-HẠT**HỘI-THÁNH SÀI-GÒN. —**

Ngài Chúa-nhứt 24/1/1954 là ngày Hội - đồng thường - niên của Ban Thanh-niên Sài-gòn được nhóm lại để bầu-cử Ban Trị-sự mới cho khóa thứ nhứt năm 1954.

Ông Mục-sư Lê-văn-Phải Chủ-tọa Hội-dồng và kết-quả cuộc bầu-cử như sau đây:

Trưởng-ban: Thầy Lê-v-Thương

Phó Trưởng-ban: Thầy Võ-hiếu-Liêm

Thư-ký: Cô Hoàng-vân-Phi.

Phó Thư-ký: Thầy Trương-văn-Xuân

Tư-hóa: Thầy Huỳnh-thanh-Paul

Tư-hóa Thượng-du: Lê-văn-Tư

Nghị viên: Thầy Nguyễn-hữu-Tiền

Cô Nguyễn-thị-Điện

Cô Trần-thị Ái-Xuân

Cám ơn Chúa! Mặc dù có nhiều thanh-niên đã ra đi vì nhiệm-vụ, nhưng cũng còn một số khá đông Thanh-niên đề hiệp-tác nhau mà hầu

việc Chúa. Chúng tôi vẫn chuyên-tâm cầu-nguyện nhiều cho công-việc Chúa ở khắp nơi và nhứt là cho các quý Ban Thanh-niên Nam, Trung và Bắc.

Chúng tôi cũng mong ước ông bà anh chị em gần xa nhớ đến chúng tôi mà cầu-nguyện nhiều cho đề Ban Thanh-niên chúng tôi thêm phần tấn-tới. Chúng tôi hết lòng cảm ơn nhiều.

— Hoàng-Ái-Lê.

HỈ-TÍN. —

Chúng tôi lấy làm vui-mừng tạ ơn Đức Chúa Trời v. Ngài đã sắp-đặt toàn-vẹn cho gia-đình chúng tôi trong ngày lễ thành-hôn của hai con.

Cũng thành-thật cảm ơn tất cả quý ông bà anh chị em xa gần, đã đến hoặc gửi thư-từ, điện-tín chúc mừng hai cháu và chia vui cùng gia-đình chúng tôi.

Thành-kính tạ ơn Chúa và quý ông bà anh chị em.

— Ông bà M. S. Trần-thự-Quang và ông bà M. S. Phan-văn-Tranh.

TIN MỪNG. —

Chị Ngô-kim-Hữu ban-viên Ban Thanh-niên Saigon đã được đẹp duyên cùng thầy Cam-văn-Lương. Hôn-lễ đã cử-hành tại nhà thờ Tin-lành Saigon vào ngày 10/1/54 lúc 17 giờ.

Thay mặt toàn thể Ban Thanh-niên chi-hội Saigon, tôi xin cầu chúc cho đôi bạn mới được nhiều hạnh-phúc do Chúa ban cho để gây-dựng nên lạc-thú gia-đình.

— Trưởng-ban B. T. N. Saigon.

Bản báo xin chúc đôi bạn mới đầy hạnh-phúc sáng Danh Chúa, và mừng hai họ vui-vẻ trong Chúa luôn.

— T. K. B.

HỘI-ĐỒNG THANH-NIÊN TẠI MỸ-THO VÀ BẾN-TRE. —

Vì nhận thấy tình-hình thuộc-linh của thanh-niên rất suy-nhược, cần được cứu-vãn ngay, nên các tôi-tớ và

các con-cái Chúa đã chuyên-tâm đêm ngày khấn - nguyện. Nhờ vậy mà Chúa đã cho phép một Hội - đồng phục-hưng cho thanh-niên tỉnh Mỹ-tho và Bến-tre được tổ-chức tại Giảng-đường chi-hội Bến-tre từ 13-15 tháng Giêng năm 1954, mặc dầu rất khó-khăn về tài-chánh bởi sau khi giải-tán Hội-dồng thanh-niên tại Long-xuyên, thì công-quĩ thanh-niên Nam-hạt chỉ còn vốn-ven 10\$00.

Vả lại, hằng năm Hội-dồng chỉ nhóm một ngày mà phải lo hết mọi việc, nên sự giảng-dạy rất là khiếm-khuyết. Hơn nữa, vì xa-xuôi, có ít thanh-niên được nhóm lại. Muốn bổ-khuyết thì cần phải tổ-chức các Hội-dồng khu-vực để chuyên cầu-nguyện và giảng-dạy. Bởi những lẽ ấy mà các con-cái và tôi-tớ Chúa xa-gần đã hết lòng ủng-hộ.

Trong ba ngày đêm có hơn 150 thanh - niên và hơn 40 lão - thành thường nhóm. Có quý vị Mục-sư: Phan-duy-Hình, Lê-văn-Phải, Nguyễn-văn - Tỏi, Phạm-phú-Thâu, Nguyễn-hữu-Khanh, Nguyễn-phú-Lành, Lâm-văn-Chí, Nguyễn-văn-Long, Nguyễn-văn - Tầm, Đỗ-thành-Ngời, Nguyễn - thành - Sơn, Nguyễn - văn - Thái và Đặng-văn-Lục dự phần cai-trị, tập hát, đọc Kinh-thánh. Cũng có quý bà: B. R. Houck, Nguyễn - phú - Lành, Nguyễn - văn - Long, Lâm - văn - Chí, Nguyễn-văn-Thái, Đặng-văn-Lục và Đoàn-văn-Miêng dự nhóm. Chúa đã trọng dụng cụ Hội - trưởng Giáo-sĩ J. D. Olsen, cụ Mục-sư Trung-hoa Quoc-Foc-Wo và ông Giáo-sĩ B. R. Houck, giảng dạy một cách rất linh-động, Đức Thánh-Linh đã cai-trị đặc-biệt mỗi buổi nhóm, khiến cho nhiều tấm lòng ăn-năn thống-hối tuôn-tràn giọt lệ. Ngay trong giờ cầu-nguyện buổi sáng, đã nghe có lắm thanh-niên thồn-thức trước mặt Chúa. Sau khi giảng, thì hầu hết thanh-niên đều đứng dậy, bước ra đến gần tòa giảng

để quì xuống mà khốc lóc xưng tội-lỗi của mình. Tiếng khóc nức-nở từ trong nhà thờ vang-dội ngoài đường làm cho kẻ qua người lại phải lấy làm lạ chạy vào xem. Dầu đã hết giờ cũng không giải-tán được, vì có lắm người còn đang ăn - năn đau-đớn, lòng của mọi người đã tan - vỡ. Không phải chỉ một ngày như thế, mà cả ba ngày đều như thế cả. Buổi giảng cuối-cùng, cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ cho phép quý ông bà lão - thành được đến trước tòa giảng để ăn-năn xưng tội mình như các thanh-niên đã làm. Cảm ơn Chúa, hầu hết đều dốc đồ lòng mình ra như một em bé. Ai nấy đã xưng ra tội nguội-lạnh, mất lòng kính-mến ban đầu, đã ăn-ở như người thế-gian, đã hồ-thẹn mà không dám làm chứng về Chúa cho bà-con bạn-hữu, đã cứng lòng mà chống lại với ý muốn của Chúa v. v. Hết thấy đều đứng dậy đưa tay lên hứa-nguyện cách trọng-thể từ đây dâng mình trọn-vẹn cho Chúa để Ngài tự quyền sử-dụng. Cũng có hơn 10 thanh-niên nam-nữ xin cầu-nguyện Chúa mở đường cho họ đi học Kinh-thánh để hầu việc Ngài. Ô, thật là một biến-động!

Trong các buổi nhóm có những bài độc-tấu, song tấu và hợp xướng bằng một hai và bốn giọng để tôn-vinh Đức Chúa Trời Ba Ngôi.

Để tỏ lòng hoan - nghinh, Hội-thánh Bến-tre có thết các ông bà M. S. T. Đ. một bữa cơm tại tư-thất, và Ban Thanh-niên đã đãi Hội-dồng một tiệc trà. Sự ăn-uống tuy đơn-sơ song rất thân-mật và vui-vẻ.

Muốn khuyến-khích thanh-niên đọc lời Chúa, Đoàn-trưởng có đề mỗi ngày nửa giờ đọc Kinh-thánh. Cho đến ngày thứ ba, Ban Thanh-niên chi-hội nào chiếm giải nhất sẽ được thưởng một Kinh-thánh bìa da có chõm, giải nhì một Kinh - thánh thường, và giải ba một Thánh - ca.

Mỗi ngày có thưởng cho Ban Thanh-niên nào chiếm giải là một quyền Thiên-lộ lịch-trình. Kết-quả: Ngày thứ nhứt, Ban Thanh-niên Lộc-thuận chiếm giải, ngày thứ nhì, Ban Thanh-niên Sóc-sải chiếm giải. Ngày này Ban Thanh-niên chi-hội Mỏ-cày có tặng thêm một Thánh-ca. Ngày thứ ba, Ban Thanh-niên Bến-tre chiếm-giải. Kết quả sau ba ngày Ban Thanh-niên Bến-tre giải nhứt, Ban Thanh-niên Lộc - thuận giải nhì và Ban Thanh - niên Sóc - sải giải ba. Song Ban Thanh - niên Bến-tre vui lòng nhường giải nhứt lại cho Ban Thanh-niên Lộc-thuận vì Lộc-thuận ít người mà chỉ thua Bến-tre 5 điểm.

Tiền dâng trong ba ngày Hội-dồng được 1 ngàn sáu mươi lăm đồng (1.065đ.00), không kể số phần mười của Ban Thanh-niên dâng cho công-quĩ Thanh - niên Nam hạt. Chi-phí Hội-dồng hết 1.060đ.00

Lắm người ước-ao có nhiều Hội-dồng Thanh - niên khu-vực sẽ được tổ-chức. Nhứt là Hội - đồng Thanh-niên địa-hạt kỳ tới sẽ qui-định chỗ và ngày cho Hội-dồng Thanh-niên khu-vực nhóm trong mỗi năm.

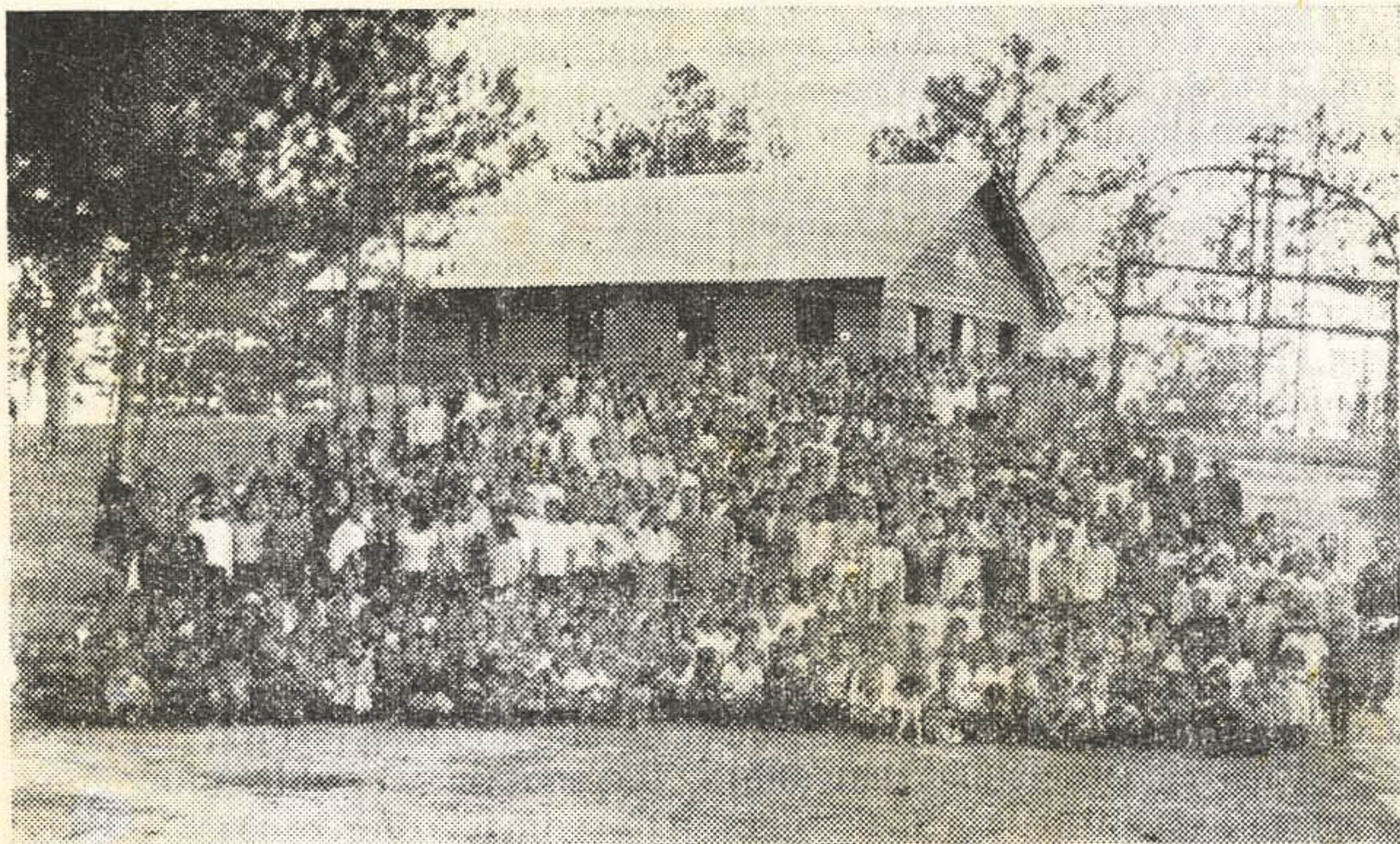
Ai nấy ra về chắc đã nhận-biết Hội-dồng này do Đức Thánh-Linh tổ-chức và cai-trị một cách vô - hình. Ha-lè-lu-gia! — Đoàn-trưởng Thanh-niên Nam-hạt, Mục-sư Đoàn-văn-Miêng.

NHÀ-IN ĐA-LẠT. —

Ông Ân-danh ở Bạc-liên đã nghe tiếng Đức Thánh-Linh xui giục thì gửi một số tiền là 40\$ để giúp nhà-in. Chúng tôi cảm ơn nhiều lắm. Xin quý bạn cứ cầu nguyện cho nhà-in và hết thầy nhơn-viên hầu việc Chúa ở đây.

Nhơn dịp này chúng tôi cảm ơn Chúa đã cứu mạng sống tôi trong khi gặp nạn chung với cụ J. D. Olsen. Sau khi nằm ở nhà thương Grall trong 13 ngày rồi về nhà Hội Rue Frères Louis ngày 27 tháng hai tôi đã lên máy bay về Đà-lạt. Dẫn cánh tay trái, phải ở trong «plâtre» (bó bột) cho đến 20 tháng 3, nhưng tôi có thể cử làm ở bàn giấy được. Tôi xin hết lòng cảm ơn quý anh chị em đã đến thăm hay viết thư.

KÝ TÊN : JEAN FUNÉ.



Hội-dồng thường niên của Trường K. T. Thượng-du Đa-lạt năm 1953

TIN BUỒN

Lễ an-táng cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ John D. Olsen cử-hành tại Giảng-đường của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại Saigon dưới quyền Chủ-tọa của Cụ Hội-trưởng D. I. Jeffrey, đúng 8 giờ sáng ngày 12-2-54. Linh-cữu Cụ J. D. Olsen đặt ngay trước tòa-giảng, bao quanh hơn 35 tràng hoa, tươi có, cườm có, đến nỗi mới bước vào chỉ thấy toàn là hoa như trong một vườn hoa vậy. Mỗi vòng hoa đều có biên-chữ, đọc qua mấy tràng hoa trước linh-cữu ta thấy có của Hội Truyền-giáo Mỹ bên Nữ-ước, của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, của các cụ sinh-viên Trường Thần-học, của Thánh-Kinh học-đường Đà-nẵng, của Hội-thánh bên xứ Miên, của Hội-thánh Trung-hoa, Hội-thánh Mỹ tại Saigon, Hội-thánh Pháp, Hội Cơ-đốc Phục-lâm An-tức-nhứt, với của phần nhiều Hội-thánh, với của Ban Thanh-niên và của một số tư nhơn nữa. Hiện-diện có độ vài ngàn người, gồm có ông Đại-sứ Mỹ, ông Tư-hóa của Ủy-ban Truyền-giáo ở New-York là Giáo-sĩ King, hầu hết các vị Giáo-sĩ trong Nam, Trung, Bắc và xứ Cao-miên, Mục-sư Hội-thánh Pháp, Mục-sư Hội-thánh Trung-hoa, các chức-viên Tổng-liên-hội, Địa-hạt Liên-hội và hầu hết các Mục-sư Truyền-đạo đều đến với bà cụ Olsen và nhiều con-cái Chúa trong Hội-thánh Saigon và miền phụ-cận nữa.

Cụ D. I. Jeffrey tỏ ra mục-dịch của cuộc nhóm lại đây là để phân-ưu với bà cụ J.D Olsen. Ông dùng Việt-ngữ nói qua mấy lời, đoạn ông tỏ lại bằng Anh-ngữ. Kế đó, mời ông Mục-sư Hội-thánh Pháp cầu-nguyện bằng tiếng Pháp. Mời ông P.E. Carlson hát bài mà cụ Olsen thích hát nhứt lúc cụ còn sanh-tiền là «Nước vinh-hiễn Chúa» bằng Anh-ngữ. Tiếp theo

mời Cụ Hội-trưởng Lê-văn-Thái thay mặt Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, cho các sinh-viên, cho Ban Thanh-niên chia buồn vì mất một lãnh-đạo đầy tâm-huyết, một Giáo-sĩ hi-sinh, một thầy đầy gương-mẫu. Chia buồn với Hội Truyền-giáo bị mất một Giáo-sĩ hữn-tài.

Chia buồn với bà cụ Olsen vì mất một người chồng yêu-quí, một người khó tìm được.

Cụ dùng Thi-thiên 116: 18 « Sự chết của các người thánh là quý-báu trước mặt Chúa », để an-ủi tất-cả mọi người.

Đoạn, mời ông thơ-ký Nam-hạt đọc bài diếu-văn gồm tóm lại tiểu-sử, công-trạng, sự hi-sinh gương-mẫu của Cụ. Bài tuy vắn-tắt song gồm đầy-đủ ý-nghĩa, khiến cho thính-giả cảm-xúc vô hồi khó cầm lòng cho khỏi rơi lụy.

Ban Thanh-niên H.T. Saigon tiếp-theo hợp-xướng bài Thánh-ca bằng Việt-ngữ.

Cụ D. J. Jeffrey mời ông King giảng, cụ giảng bằng Anh-ngữ rất linh hoạt, lưu-loát và hùng-hồn.

Cũng có Ban Thanh-niên Hội-thánh Hoa kiều ở Chợ-lớn hợp-xướng một bài bằng tiếng Tàu.

Cụ Stebbins đọc điện-tín của Hội Truyền-giáo Mỹ bên Nữ-ước phân-ưu với Hội-thánh Tin-lành Việt-nam và tiếp theo Cụ tóm-tắt tiểu-sử và công-nghiệp của Cụ Olsen bằng Anh-ngữ. Bộ-diệu và lời nói cụ dễ cảm-động.

Sau hết cụ Jeffrey cầu-nguyện. Chương-trình này chấm dứt hơn 45 phút.

Muốn tỏ lòng biết ơn, các Mục-sư Việt-nam yêu-cầu khiêng linh-cữu Cụ Olsen từ nhà thờ ra xe, có 12 người gồm lại 8 Mục-sư 2 chấp-sự và 2

Thanh-niên. Cụ Hội-trưởng Lê-văn-Thái chỉ-huy cuộc đưa linh-cửu ra. Mỗi tràng hoa đều đặt trên một xe xích-lô và đi trước quan-tài hàng hai. Sau quan-tài đều đi hàng tư, đi dọc theo Đại-lộ Galliéni thẳng lên Bonnard cập lên đường Pellerin tới Đại-lộ Norodom bọc lên Massige vào nghĩa-địa Mayer. Thật tạ ơn Chúa, anh em ai nấy đều vui lòng đi bộ có trật-tự nghiêm-trang, ăn-mặc đàng-hoàng đến nỗi ai ai cũng đều dừng lại nhìn sững vào đoàn người đi dài ước 400 thước. Thật là sáng danh Chúa. Có người nói Cụ Olsen lúc sống đã giảng Tin-lành mà tới chết cũng còn khiến cho người chú-ý đến Tin-lành nữa. Tới phần mộ Cụ Hội - trưởng Giáo - sĩ

Ellison làm lễ gởi xác. Cụ đọc Kinh-thánh bằng tiếng Anh với lòng đầy cảm-xúc khiến cho mọi người bùi-ngùi rơi lệ, và đầy lòng tin-tưởng lúc Chúa tái-lâm thì Cụ Olsen sẽ sống lại và hết thảy đều được hội-ngộ trùng-phùng. Khi hạ rộng, mọi người đều đặt một cành hoa cuối-cùng, đoạn ai nấy chia nhau đi viếng mộ bà Cụ Cadman, bà H. H. Dixon và cậu David. Sau hết, ai nấy đều chia tay ra về đầy ngậm - ngùi thương - mến. — *Mục-sư Nguyễn-tấn-Lộc bút thuật.*

Bản báo thành-thật và kính-cần phân-ưu với bà cụ J. D. Olsen và Hội Truyền-giáo.

— T. K. B.

THÀNH-THẬT CHIA-BUỒN

Toàn-thể Ban Thanh-niên Hội-thánh Tin-lành Chi-hội Saigon đồng kính-cần nghiêng mình trước linh-cửu của cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ John Drange Olsen đã về với Chúa ngày 9-2-54 và, chúng tôi xin thành-thật phân-ưu cùng quý-quyển nhứt là bà Cụ Giáo-sĩ Hội-trưởng.

— *Ban-Thanh-Niên Saigon.*

KHÓC CỤ J. D. OLSEN. —

Một sự bất-ngờ trong vạn trạng thiên hình đau thương đã đem Cụ Hội-trưởng J. D. Olsen yêu-quí của chúng tôi cách biệt thế-gian hữu-hình.

Người đã học hỏi nơi cụ, giúp việc cho cụ, từng được cụ, gây-dựng phần thuộc-linh lẫn thuộc-thể, lẽ nào lại lặng thinh nuốt lệ ứa trào !

Cụ J. D. Olsen đã hóa thành thiên cổ, đang an-giác triền-miên để chờ ngày huy-hoàng báo thức.

Kẻ thụ-ân rất hối tiếc vì chưa có dịp đối diện với cụ khi cụ trở qua Việt-nam lần chót này, hầu hân-hạnh mục-kích về quốc-thước trong buổi xế chiều của đời Giáo-sĩ.

Nhưng phải chăng đây là triết-lý lòng hoài-niệm tri-diên mà kẻ sống còn đã rung-động mỗi lúc đặt ngón trên phím phong-cầm của bậc quá-vãng. Cô-đô, 15-2-54 L. B.

ĐÔI LỜI CẢM-TẠ

Tôi xin đăng mấy lời lên mặt báo để mượn bút thay lời thành-thật cảm-ơn quý ông bà Mục-sư, Truyền-đạo cùng toàn-thể con-cái Chúa đã gởi điện-tín hoặc thơ đến phân-ưu về sự qua đời của nhà tôi.

Đáng lẽ phải viết thơ cảm ơn từng người một, song vì có chỗ bất tiện, nên tôi xin phép đăng lên mặt báo cảm ơn quý ông bà, quý anh chị em đã gởi điện-tín và thơ đến phân-ưu.

Cũng xin cảm ơn tất cả quý ông, ông Hội-trưởng Tổng-Liên-Hội, ông Chủ-nhiệm Nam-hạt, ông Đốc-học Trường Kinh-thánh cùng quý ông bà Mục-sư có mặt trong ngày đưa đám của nhà tôi.

Trong lúc bối-rối nếu có điều gì sơ-sốt, xin quý ông bà miễn lỗi cho. Thành-thật cảm ơn.

— Bà J. D. Olsen

TIN-TỨC THƯỢNG-DU

Lễ Tốt-nghiệp đầu tiên. — Cảm ơn Chúa từ ngày 19 đến 21 tháng Chạp năm 1953, tại nhà trường Kinh-thánh Thượng-du ở Đà-lạt, có nhóm một Hội-đồng thường-niên, có chừng 800 tín-dồ từ 32 Hội-thánh của 6 chi-phái nhóm lại để thờ-phượng Chúa cách vui-vẻ mặc dầu có một số người phải đi bộ ba ngày đường.

Đều vui-mừng tạ ơn Chúa hơn hết là nhóm dịp Hội-đồng này có cử-hành Lễ Tốt-Nghiệp cho 7 học-sanh lớp B là: Hà Sol, Hà Chử, Hà Sao, Hà Kring, Hà Krong, Hà Bang và Hà Tiêng. Sau bài giảng của các Giáo-sĩ H. A. Jackson, Đốc-học trường, cho lớp Tốt-nghiệp, thì 7 học-sanh lên lãnh bằng tốt-nghiệp và 7 chị em đến nhận chứng-chỉ; kể đến ông M. S. Phạm-xuân-Tín, Đoàn-trưởng Đoàn Truyền-giáo có vài lời khuyên-giục các học-sinh Tốt-nghiệp này. Đoạn, ông cầu-nguyện cho họ được xức dầu bởi Thánh-Linh Chúa và nguyện Ngài đại-dụng họ trong sự hầu-việc Ngài để họ đi ra và kết-quả cho danh thánh Chúa. Mong rằng Chúa sớm cho nhiều Mục-sư xứng-đáng cho việc của Chúa trong địa-hạt này.



Bảy thầy Cô học-sanh tốt-nhiệp và Ban Giáo-viên
T. K. T. Đà-lạt

Trong mấy ngày Hội-đồng Chúa có dùng 7 học-sanh này giảng cho Hội-đồng cách rất có ơn, nhiều con-cái của Chúa nhận được phước do lời hằng sống của Ngài. Trong mấy ngày Hội-đồng cũng có sự nhóm giảng riêng cho các Nhi-đồng, các Thanh-niên và các chấp-sự do cô Evans và Truyền-giáo thầy Phạm-xuân-Hiền đảm-nhận. Mỗi buổi tối đều có sự nhóm lại cho các tín-dồ, học-sanh làm chứng về ơn Chúa ban cho đời sống mình, con-cái Chúa đều được cảm-động vì được giao-thông trong ơn quý báu của Ngài, được gây-dựng lẫn nhau trong đức-tin và được giục lòng mạnh-mẽ trong sự hầu-việc Chúa. Sau sự làm chứng buổi tối cũng có sự rọi hình về đời sống của Chúa do cô Giáo-sĩ Evans, ông Truyền-giáo Trương-văn-Tốt và thầy Hà Sol cất nghĩa, khiến lòng các con-cái Chúa được thỏa-mãn mọi bề. Cũng có 82 tín-dồ chịu Báp-têm nhóm dịp này do Giáo-sĩ Jackson và mục-sư Phạm - văn - Năm ban báp-têm cho.



Ban Trị-sự Địa-hạt Hội-thánh Thượng-du Đà-lạt

Ngày chót của Hội-dồng có sự bàn-luận về sự mở-mang công-việc Chúa, khai-trình việc Chúa trong năm vừa qua và bầu-cử Ban Trị-sự cho năm 1954. Kết-quả như sau :

Chủ-nhiệm : HA CHU A

Phó Chủ-nhiệm : HA SAO

Thư-ký : HA KLAS

Tư-hóa : HA KRING

Phái-viên : HA BRONG.

Buổi tối 21 có cử-hành Lễ Giáng-sanh do ban diễn-lễ theo chương-trình của ông Trương-văn-Tốt soạn và tập dượt theo đề-mục : SỰ YÊU THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI. Các em vừa hát vừa ra dấu cách rập-ràng, đọc câu gốc cách rành-rẽ khiến hàng trăm thánh-giả đều cảm-dộng mà ngợi-khen Chúa vì thấy sự tấn-bộ trong Hội-thánh Thượng-du.

Hội-dồng giải-tán ra về trong ơn phước Chúa, mỗi lòng con-cái Chúa đều thỏa-mãn trong sự hiện-diện Ngài.

— Một người dự Hội-dồng.



Ha Sol
với Bằng Tốt-nghiệp

CAO-MÈN

HỘI-THÁNH NAM-VANG. —

Tạ ơn Đức Chúa Trời toàn-ái đã ban ơn và sắp-dặt cho vợ chồng tôi đến hầu việc Chúa cho Hội-thánh Tin - lành Việt - nam ở Nam - vang. Nhìn thấy bao nhiêu sự thử-thách và khó-khăn trong Hội-thánh tại đây, chúng tôi rất đối sợ-sệt và ái-ngại lắm, chẳng dám đảm-nhận nhiệm-vụ cách cầu-thả.

Sau khi cầu hỏi ý Chúa với sự khuyên-giục của các bạn đồng-sự nên chúng tôi đến Hội-thánh Nam-vang vào tháng 2-1949. Tuy nói tới Hội-thánh chớ thật ra không có nhà giảng, cũng chẳng có chỗ nào cho gia-quyển tôi tạm-trú. Tôi phải tạm ở nơi nhà ông tư-hóa một tuần-lễ rồi sau đó gia-quyển tôi tới thì có một bà góa-bụa thuộc con-cái Chúa tiếp-rước, bà biệt phần phía sau nhà bếp của căn phố bà đang dùng làm báo-chí cho chúng tôi tạm ngụ. Chúng tôi tạm ở đây hơn ba tháng trường với một gia-đình bốn con, chúng tôi nhờ Chúa sống qua ngày để lo công-việc Chúa. Còn nơi nhóm lại thì phải nhóm chung với nhà giảng người Miên sau khi họ nhóm xong.

Bây giờ Chúa cho phép chúng tôi mượn được một căn-phố, cách xa châu-thành non một cây số ngàn, tuy không tốt nhưng cũng có thể tạm dùng được để làm cơ-quan rao-truyền đạo-lý Chúa và gây-dựng Hội-thánh của Ngài. Tín-đồ độ 60 người, song anh em triệt-đề ủng-hộ trong mọi phương-diện, nên nhờ đó mới có thể sắm đủ mọi vật cần-thiết để trang bị trong nhà. Còn tài-chánh thì mỗi tháng tiền dâng được chừng 300đ.00. Lần lần qua năm 1950 Chúa cho số dâng mỗi tháng được 600đ.00 đến năm 1951 số đó lên tới 1.000đ.00; qua năm 1952 lên được 2.000đ.00 và 1953



Tín-đồ Việt-nam tại Kompong Cham
(căn phố mượn để làm giảng-đường)

lên tới 3.000đ.00 mỗi tháng và còn hi-vọng năm 1954 này sẽ được tự-trị tự lập hoàn toàn.

Ngày 1 tới 3 tháng giêng năm 1954 Chúa cho phép chúng tôi mở được một Hội-đồng Phục-hưng rất trọng-thể. Tại sao gọi là trọng-thể? Vì có cả đến 3 cụ Hội-trưởng, hai cụ Chủ-nhiệm: Cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ M. S. J. D. Olsen, Cụ Hội-trưởng Tổng-liên-hội M. S. Lê-văn-Thái, Cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ xứ Cao-miên, M. S. D. Ellison với cụ Chủ-nhiệm Nam-hạt M. S. Trần-thự-Quang, ông Chủ-nhiệm Địa-hạt Cao-miên M. S. Hock, cũng là chủ-tọa Hội-thánh Miên tại Nam-vang, với sự hiệp-tác của toàn-thể Hội-thánh Hoa-kiều do ông Hứa-hơn-Long chủ-tọa: Ông Giáo-sư trưởng Kinh-thánh Miên M. S. Choi và ông Huỳnh-văn-Thiện chủ-tọa Hội-thánh Kompong Cham cùng với các con-cái Chúa ở Hội-thánh Kampot dự nhóm nên làm cho cuộc phục-hưng được thêm phần long-trọng. Hơn nữa Chúa lại cho phép chúng tôi mượn được phòng diễn-thuyết của thành-

phố (salle philharmonique) rộng lớn, chứa được cả ngàn người, có 8 quạt trần với mấy chục ngọn đèn sáng choang. Thật là một nơi rất yên-tĩnh thích-hợp cho sự giảng-đạo. Ba ngày đêm mà chính-phủ chỉ lấy có 300đ.00.

Mỗi bài giảng lại có ông Hứa-hơn-Long thông-dịch ra tiếng Trung-hoa, có hai cái máy phát-thanh cho người giảng và người thông-dịch, buổi tối lại đề thì-giờ giảng trước 15 phút bằng tiếng Miên cho người bôn-xứ nữa, nhờ vậy mà mỗi người đều được phước. Mỗi đêm trong ngoài đều chật-ních, thính-giả nghe rất chăm-chỉ và yên-lặng. Kết quả được 15 người cầu-nguyện. Trong số đó có 4 người Hoa-kiều và 11 người Việt-Nam.

Xin quý ông bà xa gần tha-thiết cầu-thay cho Hội-thánh Chúa tại đây sớm cất được một đền thờ cho xứng-dáng để làm sáng danh Chúa, chúng tôi đa tạ. — *Mục-sư Nguyễn-tấn-Lộc.*

KOMPONG CHAM. —

Vào lối trung-tuần tháng 11 dương lịch 1953, chúng tôi đã vâng mạng-lệnh Chúa lên xứ Cao-miên để hầu việc Ngài tại Hội-thánh Kompong Cham. Kompong Cham là một tỉnh-thành nhứt, nhì của xứ Cao-miên. Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại đây đã mở cửa cũng khá lâu, và từ năm 1950 thì Chúa đã sai đầy-tớ Ngài đến đây hành-sự; nhưng mãi đến nay chỉ có bao nhiêu tín-đồ mà chúng ta thấy nơi hai hàng đầu của bức ảnh này!... Tuy vậy, Đấng chấn chiền lớn không nỡ để cho bấy nhỏ Ngài quá buồn-tẻ đầu, nên ngày kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh vừa qua, chúng tôi có được một đêm Nô-ên tưng-bưng và ý-vị. Kế tiếp theo chiều ngày 4 và 5 tháng 1 Dương-lịch 1954 lại được

(Coi tiếp trang 28)

ĐIỀU-VĂN CỤ CỔ HỘI-TRƯỞNG GIÁO-SĨ JOHN D. OLSEN

*Do Ông M.S. Nguyễn-thanh-Hằng đọc
tại tang-lễ cử-hành ở nhà thờ Saigon*

Thưa Cụ Bà Giáo-sĩ John D. Olsen,
Thưa các quý Giáo-sĩ,
Thưa các quý Mục-sư, Truyền-đạo,
Thưa các quý Ông, Bà, Anh, Chị,
Em,

Như một tướng-sĩ hùng-dũng rước
lấy lẫn tên mũi đạn đương khi xong-
pha nơi trận mạc, Cụ Hội-trưởng Giáo-
sĩ John D. Olsen thân-mến đã vĩnh-
biệt chúng ta một cách đau-thương
nhưng vô-cùng vinh-hiễn ở trước mặt
Đức Chúa Trời. Ngài đã nhận thấy
ở nơi Cụ một đầy-lớ ngay-lành trung-
tín cho đến chết, và chắc hẳn, theo lời
hứa ở trong Kinh-thánh, Ngài đã giao
cho Cụ những phần thưởng lớn vì Cụ
« đã đánh trận tốt-lành » và đã « xong
sự chạy ».

Cụ quả thật là chiến-sĩ của Đức
Chúa Trời, đã bỏ sự sống của mình vì
danh Ngài vì Cụ đã thở hơi thở cuối-
cùng với nhiều thương-tích trong thân-
thể, với cái cặp da chứa đựng nhiều
thứ hồ-sơ của Hội-thánh gần bên chơn.
Đó là cái hình-ảnh tuyệt-vời và vinh-
hiễn của một trang đồng-sĩ vong-thần
ở nơi sa-trường

Chúng ta thấy đều tin rằng bởi
Đức Chúa Trời cho phép mà một việc
đã xảy ra tuy việc ấy làm xúc-dộng
mạnh tâm-hồn của mỗi chúng ta : Ấy
là vào lúc 10 giờ 10 phút, đêm mùng
9 tháng 2 năm 1954, từ Gia-định trở
về Saigon với 2 giáo-sĩ khác, cụ Giáo-
J. D. Olsen ngồi trên một chiếc xe xít-
lô gắn máy, những tưởng sẽ về đến

nơi để nghỉ-ngơi sau một ngày mệt-
nhọc với bao nhiêu công-việc nặng-
nề. Nào hay, vừa đến ngã ba Bình-
hòa Phú-nhuận Bà-chiều, một tai-nạn
đụng xe rùng-rợn đã xảy ra và, đau-
đớn thay, chỉ 45 phút sau Cụ đã hóa
ra người thiên-cổ.

Cụ giáo-sĩ J. D. Olsen từ-biệt
chúng ta từ thì-giờ ấy, nhưng cũng từ
thì-giờ ấy linh-hồn của Cụ đã được
yên-ngỉ trọn-vẹn ở nơi Đức Chúa
Trời.

Buổi sáng hôm nay, ở trước linh-
cữu của Cụ, chắc không ai trong
chúng ta còn e-ngại về số-phận của
Cụ ở trước mặt Đức Chúa Trời và
trong cõi đời đời. Cũng không ai dám
phạm-thượng mà phàn-nàn về ý-dịnh
thiên-thượng, nhưng tất cả đều không
khỏi buồn-ngùi luyến-tiếc Cụ, bởi thật
Cụ là một bậc anh-hùng của Hội-
thánh, một bậc thầy gương-mẫu của
các mục-sư, truyền-đạo mà chúng ta
hàng nên nhắc lại đời sống hi-sinh,
tận-tụy để được giục-giã nhiều hơn
trên con đường hầu việc Chúa.

Cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ John D.
Olsen thân-mến của chúng ta vốn là
người Na-uy và là con trai út ở trong
một gia-đình tin-kính Chúa. Lúc 16
tuổi, vì sanh-kế, Cụ phải lìa xa quê-
hương sang kiều-ngụ tại Mỹ-quốc và
tại đó Cụ nhận lấy quốc-tịch Mỹ. Vào
tuổi ấy, Cụ đã phải vận-dụng nhiều
sức-lực trong công-việc hằng ngày
nên sớm mang lấy bệnh phổi. Đời
sống của cụ lúc bấy giờ tưởng dành

thất-vọng vì đương trong tuổi thanh-niên có nhiều hứa-hẹn ở tương-lai mà lại lâm phải một bệnh hiểm-nghèo như thế. May thay, Cụ được nghe giảng về quyền-phép chữa bệnh của Đức Chúa Jê-sus-Christ tại một nhà thờ của Cơ-đốc Truyền-giáo liên-hiệp-hội, Cụ bèn tin nhận lễ đạo quan-trọng ấy và được chữa lành bệnh.

Sau đó, bởi nghe rõ tiếng gọi của Chúa càng ngày càng quyết-liệt, Cụ nhứt-định dăng mình đi hầu việc Ngài ở ngoại-quốc.

Lối tháng 11 năm 1918, đương khi khắp hoàn-cầu đều vui-mừng vì trận Âu-châu đại-chiến lần thứ nhứt vừa kết-liệu thì tại bến Sài-gòn có 2 giáo-sĩ thanh-niên cũng vui-vẻ đặt dấu chơn đầu-tiên của mình trên đất nước Việt-nam, với sứ-mạng nhận-lãnh từ nơi Đức Chúa Trời là truyền-bà Tin-lành cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus-Christ cho nhơn-loại. Hai vị ấy không ai khác hơn là Giáo-sĩ I. R. Stebbins và Giáo-sĩ J. D. Olsen.

Lúc bấy giờ, Cụ J. D. Olsen mới có 25 tuổi, nhưng với khiếu thông-minh sẵn có, với sức hiệu-lao không hạn-chế, Cụ học rất mau biết tiếng Việt-nam và đến nay có thể kể Cụ là một trong những giáo-sĩ thông-hiểu Việt-ngữ và Việt-văn rành hơn hết.

Cụ hầu việc Chúa ở Sài-gòn một thời-gian rồi ra Đà-nẵng đảm-nhận trọng-trách cai-quản Trường Kinh-thánh là trung-tâm huấn-luyện các chiến-sĩ của Đức Chúa Trời để chiến-thắng ma-quỉ và tội-lỗi. Cho đến năm 1950, trừ ra những thời-gian nghỉ hạn và 2 năm bị sanh-cầm tại Mỹ-tho do Nhứt-quan giam-giữ từ năm 1943 đến 1945, Cụ đã làm đốc-học trường Kinh-Thánh trong một khoảng hơn 30 năm liên-tục, đào-tạo ngót một ngàn sanh-viên mà hiện nay còn có một số đương làm mục-sư, truyền-đạo hầu việc Chúa rải-rác ở các Hội-thánh trên toàn lãnh-thổ Việt-nam.

Ngoài ra chức-vụ đốc-học mà Cụ luôn tỏ ra đầy-đủ khả-năng với sự tổ-chức khéo-léo và sự cai-trị khôn-mực, Cụ còn là một giáo-sư mẫn-tuệ bởi phương-pháp giảng-day rành-rẽ và ý-nghị, là một nhà thần-học trứ-danh với những sự nghiên-cứu công-phu và chín-chắn, và là một mục-sư chơn-thành hằng lo cho con chiên lạc mất.

Vốn son-sẻ về bề tử-tửc, tuy cuộc tình-duyên của Cụ với Giáo-sĩ J. D. Olsen phu-nhơn kết-hợp từ lúc Cụ được 40 tuổi vẫn êm-đẹp và hạnh-phúc, Cụ đã để rất nhiều thì-giờ vào sự biên-soạn hay phiên-dịch nhiều thứ sách rất được hoan-ngình và đặc-dụng trong Hội-thánh Tin lành Việt-nam, mà cái công-trình lớn hơn hết là sự phiên-dịch và nhuận-chánh Kinh-thánh cùng sự trứ-tác «Thần-đạo-học», «Sử-ký Hội-thánh» và «Kinh-tiết sách-dẫn».

Mấy năm gần đây, Cụ được Hội Truyền-giáo cử làm chủ-nhiệm giáo-sĩ ở Trung-hạt và từ tháng 6 năm 1953 Cụ lại giữ một chức-vị hệ-trọng hơn là làm Hội-trưởng Giáo-sĩ.

Tuy tuổi trời đã chắt nặng hai vai, Cụ vẫn kiên-tâm thọ-lãnh trọng-trách Chúa giao với chí quyết-định thành-toàn thánh-ý. Cụ không nề mệt-nhọc, không quản khó-khăn, bốn-ba khi Sài-gon, khi Hà-nội, lúc Đà-nẵng, lúc Nam-vang; Cụ trút đồ hết tâm-lực để lo cho đời sống thuộc-linh của các con cái Chúa và kêu gọi những con chiên lạc mất trở lại cùng ân-điễn của Đức Chúa Trời mà một bằng-cớ cụ-thể không ai có thể quên bỏ được là sự giảng-day đầy hấp-lực như thúc-giục, như van-lơn của Cụ trong các Hội-dồng Truyền-đạo và các Hội-dồng Thanh-niên khu-vực vừa rồi.

Lạ-lùng thay! Đức Chúa Trời đã kêu gọi Cụ trở về cùng Ngài giữa lúc Cụ có tinh-thần ấy và chí-hướng ấy! Hay có phải chăng Ngài đã thấy sự

TIẾNG GỌI RỪNG XANH

THẦN LÚA Ở ĐÂU ?

Những đồng lúa chín vàng ở Riôn Sondieng Nak đã gặt xong. Thật là vui-vẻ. Người ta đã chất lúa vừa gặt đó thành từng đống tại ruộng mình. Một cái chòi được cất lên kề bên mỗi đống lúa và cả gia-quyến người Riôn đều có mặt tại đó đầu tháng ấy trời nắng như đổ lửa trên đầu !. Vì theo thói quen của người thượng-du ở đây lễ đến mùa gặt thì họ thường đem cả gia-quyến ra đồng ở làm cho đến khi xong-xuôi cả, đem lúa vào nhà thì họ mới về. Lặng-mặc vắng tanh, chỉ gặp thấy những ông già bà cả không làm việc được nên ở lại giữ nhà và chăn nuôi gia-súc thôi.

Gia-quyến Hà Kră cũng làm được khá nhiều lúa và đang quây-quần trong chòi ngoài ruộng, kề bên đống lúa to của mình.

Hà Kră đã tin Chúa lâu rồi, cùng với chị mình là Kợ Jiêng luôn đứng vững-vàng đầu người trong làng cười-chê nhạo-báng vì đã tin theo đạo Tin-lành. Hà Kră đã theo học một ít tại Trường Kinh-thánh Đa-lạt và rất dạn-dĩ làm chứng về ơn cứu-rỗi của Chúa cũng như về những ơn phước Ngài đã ban cho mình. Vợ Kră mới tin theo Chúa, còn gia-quyến bên vợ Kră thì chưa ai chịu tin theo Ngài.

Năm nay Kră cũng làm được một ít lúa. Kră gặt xong bèn cho trâu đập ra và đem vào nhà. Nhưng lúa của bà gia Kră thì còn để ngoài ruộng, đợi cúng « Thần Lúa » xong thì mới dám cho trâu đập mà đem vào nhà, cũng như bao nhiêu người Riôn khác vậy. Kră hết sức cắt-nghĩa cho bà gia mình tặng lúa ấy là bởi Đức Chúa Trời ban cho, cứ cảm ơn Ngài rồi cho trâu đập mà đem vào nhà đi, đừng cúng-tế cho hao-tốn và vô-ích. Nhưng nào có ai

chịu nghe đâu ! Họ cứ thần-nhiên sửa-soạn những cây nêu, những ché rượu to, và mọi sự có cần cho một bữa tiệc cúng thần lúa, mời cả làng ăn uống rồi sẽ hay. (Có nhiều người cứ để lúa ngoài ruộng mà lo làm rượu để cúng thần lúa đến đôi mưa xuống và lúa mọc mọc lên cả !)

Thấy không ngăn-trở được, Hà Kră đành để bà gia mình làm chi thì làm, và Kră xin phép không dự đến, cũng không giúp-đỡ chi hết. Thế là Kră trở về nhà trong làng.

Mọi sự đã sửa-soạn xong. Từ các nẻo đường có những người ở các làng lân-cận nhận lời mời của bà gia Kră mà đến để dự tiệc cúng thần lúa. Những ché rượu to lớn đầy nhóc, tỏa ra những cái cần dài như chờ-đợi và mời-mọc những khách đến dự tiệc ! Thật là một bữa tiệc long-trọng và vui-vẻ lắm của người thượng-du.

Trời trong, nắng đẹp như chiều lòng họ. Một số người đàn bà, lưng đai con, mồ-hôi nhễ-nhại, đang lui-hui sửa soạn mấy thức ăn trên bếp gần đấy. Đã gần 12 giờ trưa rồi. Bà gia của Hà Kră đứng trong chòi đợi tiếp khách.

Thình-linh một ngọn gió to thổi đến khiến các bếp lửa bốc cháy phừng lên. Một làn lửa bay ra bắt cháy đống rơm gần đấy, rồi lan ra, lan ra mãi.... Mọi người hoảng-hốt, riu-rit cả lên !. Cái chòi đã cháy, cái ché rượu ngã bể ra, các lễ-vật cúng thần lúa đều phát hỏa, và đống lúa to lớn cũng cháy cả lên. Trời nắng quá, giữa ruộng khô không có chút nước, lửa càng cháy, gió càng thổi mạnh, dầu tất cả những khách đến dự và người ở xung-quanh chạy đến phụ lực dập tắt ngọn lửa nhưng cũng vô hiệu.

Từ trong làng Hà Kră thấy ngọn lửa bốc lên cao thì đoán biết việc chẳng lành đã xảy ra, bèn chạy mau đến phụ sức chữa lửa. Nhưng đã muộn quá, «bà hỏa» đã «ăn» hết (người thượng du nói lửa «ăn» chớ không nói lửa «cháy»!), chỉ còn chừa lại một ít lúa mà thôi. Những khách đến dự chắc lười lắc đầu chia buồn với bà gia Kră rồi ra về. Hà Kră bị phỏng chân trong khi chữa lửa đó.

Hà Kră bèn nhân cơ-hội cắt-nghĩa cho bà gia mình và mọi người có mặt tại chỗ rằng «Thần Lúa» thật là Đức Chúa Trời trên trời cao kia, là Đấng ban cho mưa nắng và sương-tuyết, là Đấng ban cho mùa-màng và hoa-quả cho loài người. Chỉ nên tạ ơn Ngài mà nhận lấy mọi vật Ngài ban cho và nên thờ-phượng một mình Ngài mà thôi. Vì có đã không biết ơn Ngài mà còn dùng của Ngài ban cho để cúng-tế ma-quỉ, lại không nghe lời khuyên của con cái Ngài nên Ngài cho phép việc ấy xảy ra để cảnh-cáo nhiều người.

Một điều lạ tỏ ra Ngài ban ơn cho con-cái Ngài, ấy là Ngài chỉ cho phép việc đó xảy ra sau khi Kră đã đem lúa của mình vào nhà rồi, Ngài không để cho lúa của Kră bị cháy chung với lúa kia!. Thật tạ ơn Ngài.

Họ nghe lời của Kră mà kính-sợ Đức Chúa Trời không? Không có đâu, trái lại họ cũng suy-nghĩ đến Thần Lúa của họ mà thôi. Họ bèn dọn-dẹp và gom lúa còn lại thành một đồng nhỏ, nhưng đến khuya đêm ấy, lửa lại bốc cháy lên và thiêu-hủy hết cả.

Sáng hôm sau bà gia của Kră đi hỏi thăm một thầy phù-thủy và thầy phù-thủy bảo rằng «thần lúa» đã đi khỏi nhà này rồi. Muốn «thần lúa» trở lại hầu sang năm làm ruộng được mùa thì phải cúng 1 con trâu! Ôi tội nghiệp thay! cả công khó-nhọc trong một năm đã bị thiêu-hủy hết, sự đói kém trong cả năm tới đã bắt đầu mà bảo phải cúng 1 trâu nữa! Đáng thương

thay người còn ở trong sự tối-tăm!

Chứng nào «dần đi trong nơi tối-tăm sẽ thấy sự sáng lớn, và sự sáng sẽ chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng sự chết? (Êsai 9: 1).

«Đức Giê-hô-va ôi, cho đến chứng nào?»

Hỡi Đức Chúa Trời về sự cứu-rỗi chúng tôi, xin hãy giải-cứ họ và tha tội cho họ» (Thi 79: 5a, 9).

(Thuật theo lời làm chứng của Hà Kră tại Trường Kinh-Thánh thượng du Đa-lạt tối ngày mùng 6 tháng 9 năm 1953). — Truyền-giáo Trương-văn-Tốt.

ĐIỀU VĂN CỤ CỐ HỘI-TRƯỞNG

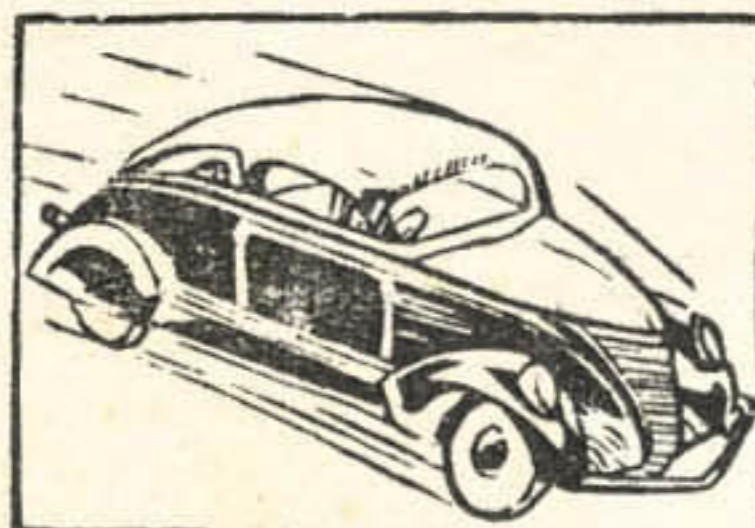
(Tiếp theo trang 16)

kết-quả trọn-vẹn trong sự thí-nghiệm về lòng trung-tín của kẻ tội-tớ Ngài mà Ngài bằng lòng đình-chỉ mọi sự lao-khổ để ban phước lạc đời-dời. Ô! vui-vẻ thay! Cụ đã gặp mặt Đấng Christ «vốn là sự sống» của Cụ trong lúc sanh-tiền và đương tay bắt mặt mừng với các thánh-đồ và muôn-vàn thiên-sứ ở nơi thiên-quốc.

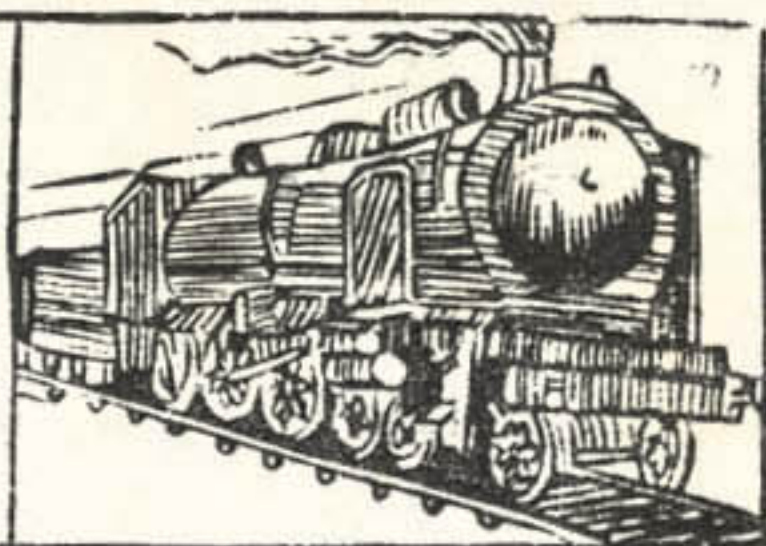
Thưa Cụ Bà Quả-phụ D. Olsen,
Thưa các quý Giáo-sĩ,

Được phép thay mặt cho toàn-thể các nam-nữ tín-hữu của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam và riêng cho các cựu sanh-viên Trường Kinh-thánh Đà-nẵng, tôi thành-thật phân-ưu với Cụ, với các Quý Giáo-sĩ, vì chắc khi tạm biệt Cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ John D. Olsen ấy, tránh sao cho khỏi có sự ngậm-ngùi mến-tiếc.

Về phần chúng tôi đã được Cụ Giáo-sĩ John D. Olsen tận-tụy cả đời sống 60 tuổi đem đạo của Chúa vào lòng thì hôm nay, bởi sự ra đi đột-ngột này, hình-ảnh của Cụ, như đề xác-chứng lẽ đạo của Cụ đã dạy, cũng ghi sâu vào tâm-khảm của chúng tôi và dám tin rằng danh-tánh của Cụ sẽ cùng với lịch-sử của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam vĩnh-cửu.



DU-LỊCH XỨ THÁNH



CHẲNG HI-VỌNG

BÀI CỦA N. MARY SCOTT

Rosie và tôi đã ở trong nghĩa-địa vua Sa-lô-môn — một nghĩa-địa Do-thái ở New-Jersey (Mỹ) — để làm lễ giỗ vuông vãi phủ trên tấm bia mộ của mẹ nàng Anita một năm sau khi bà qua đời. Đang khi đi dọc đường, Rose Ruth, em của Anita, thỉnh-linh buột miệng kêu tôi « Dì Mary ơ » chớ không gọi « Cô Scott ơ ». Rosie bèn sửa lại « Dì Mary » là cách xưng-hô của chị với nàng mà thôi. Lại tiếp:

— «Nàng chẳng thể là dì của em. Nàng là dì của chị vì chị có Chúa Jê-sus ở trong lòng ». Và Rosie thêm lời làm chứng nữa.

— « Vàng, nếu em để Chúa Jê-sus ngự vào lòng thì chắc có thể nàng là « Dì Mary » phải không? »

— « Phải, nếu em thật tiếp-nhận Chúa Jê-sus vào lòng thì em có thể gọi thế được ».

Tới bên phần-mộ, vị Ra-bi đọc Thi-thiên 23 bằng tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Anh. Ông cũng đọc Châm-ngôn 31 nói về người nữ tài-đức. Sau khi cầu-nguyện, ông giảng một bài bằng tiếng Anh. Ông nói đầu bà mẹ này đã ra từ bụi đất lại trở về bụi đất, đời bà vẫn còn sống trong đời của con-cái bà nếu họ cứ tiếp theo việc lành của bà, và như thế họ sẽ xây-dựng một đài kỷ-niệm giá-trị hơn tấm bia họ vừa giỗ vuông vãi phủ ra đó. Trong bài giảng đó chẳng có chút hi-vọng, chẳng hi-vọng gì về cõi lai-sanh với Đức Chúa

Trời. Chẳng hi-vọng được thấy người yêu-quí nữa. «Chẳng hi-vọng trong sứ-mạng của Do-thái giáo»! Tôi ước chi ánh-sáng của Tin - Lành có thể chiếu-diệu trên những khuôn mặt của các nam nữ Do-thái này.

Thứ ba sau, Rose Ruth và Anita đến trụ-sở thăm chúng tôi. Rose Ruth tỏ thực rằng khi mẹ nàng đang đau-đớn trước khi tạ-thế thì nàng — Rose Ruth — chẳng chịu tin có Đức Chúa Trời. Nếu Ngài thật có, tại sao mẹ nàng lại phải chịu đau-đớn đường ấy? Chúng tôi nói cho nàng biết Chúa ở trong Ê-sai 53 và Chiên Con lễ Vượt-qua. Nàng rất ngạc-nhiên vì thấy chúng tôi hiểu Kinh-Thánh Do-thái hơn chính nàng. Nàng rất chăm-chú nghe Ê-phê-sô 2: 1-22 về chương-trình hiện-tại của Đức Chúa Trời để khiến dân Do-thái và dân ngoại-bang hiệp một trong Chúa Jê-sus-Christ. Nghe mô-tả thành Giê-ru-sa-lem Mới nàng rất đổi ngạc-nhiên. Nàng rất lưu-tâm xem có phải Tàn-ước cũng như Cự-ước thật là sách của người Do-thái không.

Xin cầu-nguyện để tấm màn sớm cất khỏi lòng người nữ Do-thái này. Chồng của Rose Ruth tỏ ý chống-báng, song xin cứ cầu-nguyện cho cả hai vợ chồng đều tìm gặp Đấng Mê-Si và Cứu-Chúa của họ trong Đấng Christ.

— Dịch theo báo *The Jew and Palestine News* ra tháng April, 1953.

MÂY VẦN THƠ

TIẾNG GỌI TRONG TRẦN

Trong vũ-trụ bao ngàn liếng gọi.
 Giọng u-huyền trầm bổng dội bao phương.
 Trong không-gian biến chuyển vô thường!
 Khi sấm sét lúc rền vang rùng-rợn.
 Ngoài hải-dảo sóng gào bi-dát
 Bao cuồng-phong giục bề gầm hơi?
 Nào chim ca, gió thét, rừng gào...
 Trong đêm tối dễ sâu rền rĩ-rã,
 Trong rừng già giọng hổ thét uy-linh.
 Huyền-diệu thay cõi hữu hình
 Cùng ức triệu sanh-linh than vãn!
 Khúc nhạc trường muôn đi u giữa phù-hoa.
 Hỡi nhân sinh, hãy lặng ngắm sơn-hà...
 Để nhận định uy-quyền Tạo-Hóa.
 Kia xem bao linh yền cao-cả!
 Dựng muôn loài, vạn vật cho ta.
 Bao thu chờ-dợi kẻ tịch tà...
 Nguồn ân-điền bao-la vang dội.
 Giọng yền-dương truyền khắp nơi nơi.
 Không chia ra đen, trắng, đỏ, vàng...
 Mà vớt kẻ trầm-luân trong bốn cõi.
 Hỡi lũ-khách, ai chán chồn, ai gỏi mối.
 Tiếng yền-dương êm gọi bạn về đây!
 Danh Jê-sus cao-cả khắp đồng, lây.
 Đang chờ kẻ lạc đường mau trở lại.
 Đừng lăm lăm, khoe-khoang, « tự-hối »
 Dù khoe tu (?!) mà lạc lối cũng hoài công.
 Mở mắt ra nhìn ánh nắng hồng...
 Nguồn sinh-lực bao trùm hoàn-vũ.
 Nào ai kẻ đau thương tẻ lạnh...
 Hãy quay về với ánh-sáng yền-dương!
 Giờ đây thế-giới đang tranh cường!
 Gieo thảm-khốc muôn phương sâu khổ.
 Ai cũng biết kiếp phù-sinh thê-thảm!

(Coi tiếp trang 37)

HÀNG GHẾ TRẺ EM**GƯƠNG ANH-DŨNG CỦA MỘT EM GÁI**

Hãy rút đi! Hỡi đứa con của ma-quỉ! Mày và quyền sách của Chúa Jêsus mày không thể ở trong nhà tao được, bằng chẳng thì những vị thần của tao sẽ giáng họa cho tao. Rút đi! Để tao không còn thấy mặt mày nữa cho đến khi nào mày chịu thờ-lạy các vị thần của tổ-phụ mày, và chẳng còn thờ-lạy ông thần ngoại-quốc mà các Giáo-sĩ đã dạy mày đó!

Em Kim-Chi liền ôm chặc quyền Tân-Uớc trong tay mình và lật-dật chạy trốn khỏi cơn thanh-nộ của cha. Lúc trước cha em đã cho phép em đi đến nhà trường của Hội Truyền-giáo để học, vì ông muốn em học tiếng Anh! Nhưng khi ông thấy chẳng những em học được tiếng Anh mà thôi, thêm vào đó em cũng yêu-thương Đức Chúa Trời mà các Giáo-sĩ đã giảng-dạy cho em nữa, ông bèn tức giận lắm lắm.

Em bé Kim-Chi đáng thương này ở tại xứ Cao-ly xa-xăm kia đã bị khốn-khổ vì có làm tín-đồ Đức Chúa Jêsus y như những tín-đồ đầu tiên tại thành Giê-ru-sa-lem đã bị bắt-bớ bởi người Do-thái vậy.

Em đi mà không biết đi đâu, nhưng em không thể ở nhà cha em để cầu-khẩn các vị thần mà bây giờ em biết rằng không phải chơn-thật chút nào, và các vị thần đó không yêu-thương và không giúp - đỡ những người đã thờ-phượng và cầu-khẩn.

Em đòi theo đường để đi vào làng hầu có đến nhà các Giáo-sĩ, vừa đến thì em liền khóc nức-nở và đặng-cay, vừa thuật lại sự bối-rối của em cho các Giáo-sĩ. Nữ Giáo-sĩ Knight ôm choàng lấy Kim-Chi và kéo em vào lòng mình, rồi cô Giáo-sĩ nói rằng: Em yêu-dấu ơi! Đừng khóc như thế. Thật lấy làm khó cho em khi thấy

cha em nổi thanh-nộ, nhưng Đức Chúa Jêsus biết tất cả mọi sự đau-khổ của em và Ngài sẽ gìn-giữ em. Em hãy ở đây với chúng tôi một thời-gian cho đến chừng chúng tôi biết có thể làm gì cho, và tất cả chúng tôi sẽ cầu-nguyện cho cha em. Có lẽ Đức Chúa Trời sẽ làm cho lòng cha em mềm-mại đi và cha em sẽ muốn em trở về nhà lại.

Em Kim-Chi mắt diêm-lệ, miệng mỉm cười và đáp lời rằng: «Thưa cô, phải! Tôi sẽ cầu-nguyện và Đức Chúa Trời có thể làm được mọi sự.»

Và thật vậy Đức Chúa Trời đã trả lời cầu-nguyện cho em Kim-Chi. Vì sau khi cha em đã đuổi em đi rồi thì cha em không được bình-yên. Ông đã nhìn thấy nét mặt buồn-bực của con ông khi em ấy đang đi trên đường, và lần lần Đức Chúa Trời cũng tỏ cho ông biết về tội-lỗi của ông.

Bởi vậy một ngày kia ông liền đi đến nhà các Giáo-sĩ và kêu lên rằng: «Tôi muốn con gái nhỏ của tôi trở về và tôi muốn biết Đức Chúa Jêsus là Đấng đã khiến con tôi can-đảm như thế, cho nên nó đã bằng lòng chịu khốn-khổ mà không chối-bỏ Ngài».

Tất cả mọi người trong nhà các Giáo-sĩ vui mừng khôn xiết! Và mỗi ngày Giáo-sĩ cắt-nghĩa cách sốt-sắng cho người cha này là người chưa từng biết tình yêu-thương của Đức Chúa Trời như chúng ta là tín-đồ đã biết.

Thế rồi! Trong ngôi nhà tại xứ Cao-ly kia có hai người tín-đồ Đấng Christ là em Kim-Chi và cha của em đọc chung quyền sách của Đức Chúa Jêsus (Quyền Tân - Ước) và hiệp-nguyện với Cha chúng ta ở trên trời.

— Dịch ở báo « Gospel Herald »

SON-NỮ

Bị Đòn Bắt Gắn Đài-Loan

Một chiếc tàu hàng của Anh đã được giải-cứu cách lý-thứ.

*Nhờ phát-thanh một Thi-thiên trong K. T. viên
thuyền-trưởng đã báo-dộng cho Hạm-đội Hoàng-gia.*

ĐÀI-BẮC

Hôm nọ một viên thuyền-trưởng Anh bị một thuyền-đội của pháo-hạm Quốc-dân-đảng chặn bắt tại eo biển Đài-loan trên một chiếc tàu hàng của Anh.

Công-việc đầu tiên của đội quân Quốc-dân-đảng là ủa lên phòng vô-tuyến-điện ở trên boong tàu để ngăn-cản viên thuyền-trưởng không thể đánh điện cầu-cứu. Tuy-nhiên muốn thi-hành biện-pháp trừng-phạt, viên chỉ-huy Trung-hoa bảo người điện-tuyến-viên phải cứ ở yên tại phòng vô-tuyến.

Viên thuyền-trưởng Anh chán-nản quá. Trước khi rời Hương - cảng ông đã nhận được chỉ-thị vạn nhất có gì xảy ra là phải đánh điện cầu-cứu ngay. Nhưng thế nào làm được công-việc liều-lĩnh ấy bây giờ? Bỗng trong óc ông nảy ra một ý-nghĩ phi-thường.

Trong khi nói chuyện, ông hỏi người chỉ-huy thuyền-đội Trung-hoa có phải là tín-đồ Cơ-đốc-giáo không?

THI CA

HÃY THỨC, CHỜ NGỦ

*Hãy thức, đêm chẳng còn lâu,
Chờ ngủ, vầng đông trên đầu đã rạng.
Lời Kinh-Thánh, tiếng loa vang,
Bảo tin Đấng Thiên-Hoàng gần trở lại.
Nào ai là người trông đợi,
Đừng chỉ ngồi nghĩ-ngợi với phàn-vân.
Hãy như gió giục mây vùn,
Đem Tin-lành khắp xa gần mọi nơi.
Kẻo mai, sấm nổ lưng trời,
Máu oan kia hắt, Chúa đòi nơi ta.
Nhủ nhau trong buổi trời tà.*

HỮU-THANH

— Không, người ấy đáp, mà ông hỏi để làm gì?

— Vì, (viên thuyền-trưởng trả lời cách thản-nhiên), bây giờ là giờ nhóm cầu-nguyện hằng ngày của chúng tôi.

Câu nói ấy không can-hệ gì đến người chỉ-huy Trung-hoa cả. Người cũng hỏi xuôi theo rằng:

— Thế ông định gởi đi lời cầu-nguyện nào?

— Tôi cũng chưa biết nữa. À, tôi tưởng rằng tôi sẽ đọc một khúc Thi-thiên. Nói xong viên thuyền-trưởng đánh một điện-tín tóm-tắt như sau: «Tư-lĩnh Hương-cảng. Giờ cầu-nguyện hằng ngày cho tàu chúng tôi. Thi-thiên 22, lời cầu-nguyện số 1 và 11.»

Vài giờ sau, một chiếc khu-trục-hạm của Anh xả hết tốc-lực chạy đến tiếp-cứu chiếc tàu hàng và, đang khi khu-trục-hạm sẵn-sàng hành-động thì, cả viên chỉ-huy lẫn hạm-đội Quốc-dân-đảng đều chạy trốn mất, quên cả việc đoạt quyền Kinh-Thánh của viên thuyền-trưởng.

Tuy rằng quyền Kinh-thánh ấy rất cần cho họ để hiểu lý-do sự can-thiệp bất thành-linh của chiếc khu-trục-hạm kia, vì những lời cầu-nguyện ở câu 1 và 11 của Thi-thiên 22 là: «Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi ôi! Sao Ngài lìa bỏ tôi? Nhon sao Ngài đứng xa, không giúp-đỡ tôi, và chẳng nghe lời rên-siết tôi?» Và «xin chờ đứng xa tôi, vì sự gian-truân hầu gần, chẳng có ai tiếp-cứu cho.»

— Nguyễn-văn-Vạn Trích-dịch báo *Journal d'Extrême-Orient* số 1.466 ra ngày 3-9-53.



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

ĐÂY, TINH-THẦN CỦA THANH-NIÊN TIN-LÀNH

« Chớ để người ta khinh con vì trẻ tuổi ; nhưng phải lấy lời nói, nét làm, sự yền-thương, đức-tin và sự tinh-sạch mà làm gương cho các tin-dồ » (I Ti. 4 : 12).

« Thanh-niên là rường-cột của nước nhà ; là tương-lai của Hội-thánh ». Ai cũng quen thuộc hai câu thành-ngữ này cả. Thanh-niên sở dĩ được đóng vai quan-trọng như thế là vì thanh-niên vốn có một sức mạnh tuyệt-đối cả tinh-thần lẫn thể-chất trong cả đời sống của một người. Nếu thanh-niên nào thiếu điều-kiện « sức mạnh » một trong hai phần trên đây thì không xứng-đáng mang cái danh-hiệu tốt đẹp kia, hoặc là « hữu danh mà vô thật » vậy !

Nhưng, sở dĩ sức mạnh của cơ-thể có thể hoạt động những việc hữu-ích cho xã-hội là do nơi tinh-thần. Tinh-thần yếu hay không có tinh-thần hẳn không ai có thể làm nên việc gì được. Cho nên trông vào công-việc mà người ta đánh giá cho tinh-thần vậy.

Song, thanh-niên có tinh-thần mạnh để hoạt-động trong lợi-lỗ để rồi lãnh lấy tiền-công là sự chết đời đời thì không đáng nói, đáng bàn, mà chỉ có việc sinh-hoạt của những thanh-niên đã được mua chuộc bằng giá cao, thuộc về công-dân Thiên-quốc thì mới quan-hệ, đáng lo-lắng, đáng cẩn-thận mà thôi.

Xem qua thánh-sử chúng ta cũng đã thấy rõ tinh-thần rất cao, rất mạnh của những thanh-niên của Đức Chúa Trời, đáng làm gương-mẫu cho thanh-

niên Tin-lành hôm nay, nhất là Đa-ni-ên và ba bạn của cậu. Hẳn các bạn không xa lạ gì với truyện-tích của 4 thanh-niên anh-đũng đó. Ở đây các bạn hãy cùng tôi kiểm-điểm lại một đôi việc oanh-liệt của 4 thanh-niên tuần-kiệt ấy để nhắc-nhở và giục-giã ta có một sinh-hoạt tỏ ra cho ai nấy đều thấy rõ : Đây, tinh-thần của THANH-NIÊN TIN-LÀNH.

I. NHỨT-ĐỊNH KHÔNG ĐÁ-ĐỘNG ĐẾN ĐỒ Ô-UẾ

« Vả, Đa-ni-ên quyết-định trong lòng rằng không chịu ô-uế bởi đồ ngon vua ăn, rượu vua uống, nên cầu-xin người làm đầu hoạn-quan rằng : Xin ông hãy cho chúng tôi chỉ ăn rau uống nước » (Đa 1 : 8-12). Đã mang thân làm phu-tù, khổ-nhục, người ta cần có một sự dễ chịu, được hậu-dãi người ta sẽ mừng rỡ lắm. Ở đây chắc Đa-ni-ên không phải theo thuyết « khắc khổ thân-thể », cậu cũng không còn sợ sự kiểm-soát về cấm-giới của các nhà chức-sắc của Tôn-giáo mình, cũng không cần lo dư-luận của các đạo-hữu, mà dầu có ai chỉ-trích rằng cậu « phạm kỷ-luật đạo » thì cậu cũng có thể viện lẽ rằng : bị vua ép buộc, để mà tận hưởng sự khoái-lạc « hiếm có » : đồ ngon vua ăn, rượu vua uống hầu thỏa-mãn cái xác-thịt của mình chớ ! Song, là thanh-niên của Đức Chúa Trời Đa-ni-ên không phải vì

người, sợ người, cũng không phải vì hoàn-cảnh, vì mình mà vì chính Đức Chúa Trời chí-nhơn, chí-thánh là Đấng đã lựa-chọn và biệt-hẳn mình riêng ra khỏi sự tối tăm nên «tự mình chịu lấy mọi sự kiêng-ky, dãi thân-thể mình cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục» nhứt định không chịu sự cảm-dỗ mà đá-động tới đồ ô uế. Tại sao gọi đồ của vua ăn là ô uế? Chắc là các món ăn ấy trước khi vua dùng thì đã đưa đến «cúng» trước mặt các hình-tượng tà-thần rồi theo sự tin-nguờng dị đoan của xứ Ba-by-lôn; vậy nên nó đã bị ô uế! Thật, đáng khen thay cho thái-độ thanh-cao ấy, nó đã nêu cao tinh thần thanh-sạch của thanh niên Đức Chúa Trời giữa một triều đình tối-tăm và một đám thanh-niên «mê ăn-uống».

Hỡi các bạn, xin các bạn hãy cẩn-thận; với tuổi thanh-niên các bạn có dục-tánh mạnh hơn ai hết. Biết được yếu-diểm ấy ma-quỉ đã thúc-giục các bạn tìm kiếm, và chính nó cũng đưa đến cho các bạn các sự thỏa-thích của nhục-thể để các bạn làm ô-uế đền thờ của Đức Chúa Trời (I Cô. 3: 16, 17). Có lắm thanh-niên đã viện nhiều lý-lẽ khoa-học và y học để thỏa-mãn cái xác-thịt của mình dẫu các món ấy là ô-uế trước mặt Đức Chúa Trời. Những thanh-niên đó «... Lấy bụng mình làm Chúa mình và lấy sự xấu-hỗ làm vinh-hiến, chỉ tư-tưởng về các việc thế-gian mà thôi» anh em đó quên rằng: «Đồ ăn vì bụng, bụng vì đồ ăn Đức Chúa Trời sẽ hủy-hoại cái nọ và cái kia. Nhưng thân-thể chẳng phải vì dâm-dục đâu, bèn là vì Chúa, và Chúa vì thân-thể». Các bạn ơi, về điều này Chúa dạy rõ lắm: «.... Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân-rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô-uế thì ta sẽ tiếp nhận các ngươi. Vậy anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiến

Đức Chúa Trời mà làm. Mọi điều anh em làm, thì làm vì có tin-lành» (Phil. 3: 19; II Cô. 6: 17; I Cô. 6: 13; 10: 31; 9: 23). Nếu các bạn biết «tự-chế», nhứt-dịnh không đá động tới đồ ăn, uống và các món ô-uế khác thì các bạn sẽ nêu cao tinh-thần thanh-sạch của thanh-niên Tin-lành đó!

II. — CƯƠNG-QUYẾT KHÔNG CHỊU BÁI-PHỤC HÌNH-TƯỢNG

Qua đoạn 3 thì ta thấy một công-việc oanh-liệt của 3 bạn Hê-bơ-rơ anh-đũng kia, biểu-lộ một tinh-thần bất-khuất tà-thần cho cả một dân-tộc thánh, làm cho danh Đức Chúa Trời sáng-chói, lẫy-lừng trong khắp cả đế-quốc bái-vật giáo Ba-by-lôn, ấy là họ cương quyết không chịu bái-phục trước hình-tượng. Dầu đứng trước uy-quyền của một hoàng-đế cường-bạo, dầu đứng trước sự chết kinh-hồn: lò lửa hực! thì 3 bạn trẻ kia cũng không nao-núng, sợ-sệt chút nào, mà cương-quyết giữ vững tinh-thần kính-mến Chúa, can-đảm chống lại với sự lay hình-tượng. Ba bạn đó đã «liều bỏ thân mình để chịu đốt» nguyện «trung-tín cho đến chết» vì Chúa. Ô! hành-động anh-hùng thiêng-liêng ấy đã làm nổi-bật tinh-thần quả-cảm, trung-thành của thanh-niên Đức Chúa Trời giữa «các dân, các nước, các thứ tiếng» thuộc trong đế-quốc Ba-by-lôn, làm cho từ vua, các quan, đến cả một người hư-hoại kia phải kinh ngạc, phải ngợi-khen và tôn-vinh Đức Chúa Trời cao cả.

Thanh-niên Tin-lành cần phải có tinh-thần cao và mạnh như thế thì mới làm sáng danh Chúa được. Nhưng than ôi, đã có được bao nhiêu thanh-niên ấy? Đa số thanh-niên hôm nay chưa bị một quyền-lực ép-buộc nào, cũng chưa đứng trước một sự nguy-hiểm nào thế mà đã đưa tay hàng phục hình-tượng rồi. Hình tượng đó là

gi? Kinh-Thánh cắt-nghĩa rằng: «Vi anh em phải biết rõ-ràng kẻ gian-dâm, ô-uế, tình-dục, ham muốn xấu-xa, tham-lam, tức là thờ hình-tượng» (Êph. 5:5; Còl. 3:5). Nói tóm lại: Sự buông-lung theo tình-dục của xác-thịt là thờ hình-tượng!

Trong thời - kỳ «ma - quỷ giận hoảng vì biết thì-giờ mình chẳng còn bao nhiêu» này, nó dùng một công-việc đặc-lực và nguy-hiểm hơn hết để tàn-hại tín-đồ, để phá-hoại Hội-Thánh ấy là nó gây ra một «phong - trào» thượng-chất và vô-tín để lôi-cuốn, để đầu - độc thanh - niên Tin - lành đã muốn «hợp-lý hóa» Hội-Thánh với thế-gian; họ đã «chế bớt» luật-lệ và ý chỉ thánh của Chúa để cho «ăn-khớp» với thời-kỳ; họ đã «pha trộn» tinh-thần vô-tín với tinh-thần tin-kính: duy-tâm với duy-vật để vừa ý người ta, họ đã «lai» nên nói phân nửa tiếng đạo và phân nửa tiếng đời, nguy-hiểm hơn nữa là họ cũng đang chực «buồng mình» vào sự «luông-tuồng, quá-độ và say-sưa» nữa. Họ đã hoan-hô và sắp mình trước «pho tượng vàng» rồi đó. Ô! tinh-thần của thanh-niên Tin-lành như vậy sao, các bạn?

Thôi, các bạn hãy «vùng dậy» điềm vào mặt của Nê-bu-cát nết-sa (Sa-tan) mà nói thẳng rằng: «Này, hỡi Sa-tan, dầu Đức Chúa Trời mà chúng ta hầu việc không muốn cứu chúng ta thoát khỏi lò lửa hực của mi thì xin khá biết rằng chúng ta cũng không hầu việc các là-thần của mi và không thờ pho-tượng vàng của mi đã dựng đâu». Nếu các bạn làm vậy thì sẽ làm cho danh Chúa chúng ta được vinh-hiền rực-rỡ giữa các tầng lớp đồng-bào, giữa các dân, các thứ tiếng ở trong nước ta và cả một đám thanh niên truy-lạc đang quày-quần trước pho-tượng vàng kia, làm cho họ phải ngạc-nhiên mà quay lại ngợi-khen và tôn-vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha.

III. - SỐT-SẮNG VÀ CAN-ĐẢM CẦU-NGUYỆN

Đến đoạn 6 thì ta lại thấy một công-việc can-đảm, coi sự chết như không của Đa-ni-ên nữa làm nổi tung tinh-thần cao-quí của cậu, ấy là sốt-sắng và can-đảm cầu-nguyện (câu 10).

Sự cầu-nguyện của Đa-ni-ên đầy đáng chú-ý tới, vì: 1) sốt-sắng (một ngày 3 lần như vẫn làm khi trước, từ địa-vị một phu-tù đến địa-vị một thượng-quan), và 2) can-đảm (đã nghe chỉ-dụ cấm cầu-nguyện, nếu phạm sẽ bị quăng vào hang sư-tử). Đây là một «sắc đẹp» hơn hết của tinh - thần thanh-niên Đức Chúa Trời giữa những con mắt kiêu-ngạo và tối-lắm của đời.

Đối với thanh-niên Tin-lành hôm nay: mặc đồ tốt đi nhóm thì dễ, sốt-sắng có mặt trong các buổi họp đặc-biệt thì dễ, hát Thánh-ca và đánh đờn thì dễ, song cầu-nguyện thì rất là khó. Tôi không nói ngoa đâu, nếu các bạn để ý trong các giờ cầu-nguyện chung của Hội-thánh, trong các ngày Hội-đồng thì sẽ thấy hầu hết là «ông già bà cả» và người lớn cầu-nguyện mà thôi, còn thanh-niên thì vắng mặt hoặc có mặt cũng không thốt ra lời. Đó là lúc bình-thường, các bạn ơi, còn nếu các bạn đứng vào địa-vị và trường-hợp của Đa-ni-ên thì sẽ ra sao? Có cầu-nguyện nổi không?

Tại sao vậy các bạn? Cứng lòng chẳng? Hờn-thẹn chẳng? Hai điều ấy là hai món độc-dược mà ma-quỷ dùng để «tiêm» vào linh-hồn các bạn đó! Hay là các bạn cho sự cầu-nguyện là không quan-hệ gì? Các bạn ơi, đừng tưởng các bạn có học cao, tài giỏi, tỏ-chức khéo, lo-lắng nhiều mà phẩn-hung được công-việc Chúa đâu; nếu các bạn không hoặc ít cầu-nguyện thì các điều kể trên đây thấy đều vô-ích mà thôi. Xem tiểu sử các vĩ-nhân và anh-hùng thiêng-liêng cùng lịch sử phẩn-hung của Hội-thánh ở các nước thì

(Coi tiếp trang 26)

GIỌT MẬT

BÀI THỨ XXX

PHỤNG-HIỂN VÀ MONG CHÚA ĐẾN

1. « Phụng - hiển » nghĩa là gì ? Phụng-hiến không phải là dâng mình đi giảng-đạo cách tự-do đâu. Phụng-hiến không phải là lòng người Truyền-đạo tự-do, cũng chẳng phải là hầu việc. Phụng-hiến là cúi đầu hạ mình đem cả con người của mình nộp dưới quyền Chúa, đầu-phục Ngài, không dám tự-tiện làm gì, chỉ chịu Ngài cai-quản và chi-phối. Phụng-hiến là đem chính mình và mọi điều của mình thấy đều giao lại trong tay Chúa để Ngài quản-lý, mình không còn thuộc về mình, và không còn nắm quyền chủ-trương điều gì nữa. Chỉ chờ Chúa bảo mình làm điều gì thì mình làm điều ấy, bảo mình đi đâu thì mình đi đó, bảo sao nghe vậy ; thế mới là phụng - hiển. Phụng - hiển là « Ngài phải đẩy lên, ta phải hạ xuống ». Là Chúa tỏ rạng, ta tiêu-tán. Phụng-hiến là đem trọn cả con người mình nhập vào trong Chúa, liên-hiệp làm một với Ngài, như một giọt nước nhỏ vào trong dương-hải vậy. (Rô 6 : 13 ; 7 : 4 ; 12 : 1).

2. « Hỡi Chúa Jêsus, xin hãy đến ». Vì sao ta xin Chúa đến ? Vì khát-khao muốn thấy mặt Ngài, và muốn ở cùng Chúa luôn. Bạn có sự khát-khao như thế không ? Bạn có mỗi ngày cầu-xin Chúa đến không ? Càng yêu-mến Chúa thì càng muốn xin Chúa đến, không yêu Chúa thì không xin Ngài đến. Vì sao người ta không yêu-mến Chúa ? Vì ai yêu-thế-gian thì lòng yêu Chúa không ở trong người đó. Nếu ai không yêu Chúa, thì phải bị a-na-them. Chúa chắc phải đến. Khi nào bạn thấy mình không mong Chúa đến, thì phải tra-xét lòng mình ngay, coi thử có cái gì ở trong lòng đã chiếm lấy ngài Chúa ? Và mau mau ăn-năn trở lại hướng về Chúa, hết sức tìm cầu sự yêu-mến Ngài. Nguyên-lòng của bạn thường thường nói thật với Chúa rằng : « Ở trên trời tôi có ai trừ ra Chúa ; còn dưới đất tôi chẳng ước-ao người nào khác hơn Chúa ! » A-men. (Khải 22 : 20 ; I Tê 4 : 17 ; I Cô 16 22 ; Thi 73 : 25).

HẾT

— Mục-sư Quoc-Eoc-Wo dịch thuật.

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

(Tiếp theo trang 25)

thấy thấy đều lấy sự cầu-nguyện làm gốc cả. Vậy, cầu nguyện là tối-hệ và cũng nhờ chính sự cầu-nguyện mà người ta nhận chân được cái tinh-thần tin-kính của thanh-niên tin-lành vậy.

Vậy, hỡi các bạn, mang danh là « thanh-niên Tin-lành » mà các bạn có tinh-thần xứng-hiệp và đầy đủ của nó chăng ? Chúng ta đã thấy vua Ba-by-lôn đổi được tên mà không đổi

được lòng sắc-son của 4 thanh-niên gan-gốc đó ; và hoàn-cảnh, uy-thế, địa-vị và sự chết cũng không làm lay-chuyển được tinh-thần cao-khiết của họ. Cầu xin Chúa giúp các bạn cũng có sự « sanh-hoạt đặc-thắng » như thế để ai ai cũng không « khinh các bạn vì trẻ tuổi » mà hết thấy đều nhận thấy :

ĐÂY, TINH-THẦN CỦA THANH-NIÊN TIN-LÀNH.

— Nguyễn-thái-Dương.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

GỎI BẠN TÂM - CAN

Kính chị Lam-Bửu, bạn trong Chúa

Thưa chị,

Trước hết xin chị tha lỗi cho em về sự đột-ngột viết bức thư công-khai này. Thật em không biết chị ở nơi nào vì trên mặt báo không có địa-chỉ của chị. Lại nữa, em cũng chưa được hân-hạnh nhìn thấy hình-ảnh chị. Nên em tạm dùng chữ thay lời. Mong những giòng chữ này sẽ đến tận tay chị và nhờ đó mà chúng ta có một phạm-vi rộng trên đường nghị-luận. Xin chị hiểu cho, em rất cảm ơn.

Trưa nay, lúc đi chơi ở đồi thông về, em nhận được số Thánh-kinh báo tháng 11-53. Sau khi xem tổng-quát, em liền chú-ý ngay mục Phụ-nữ diễn-đàn, vì đó là bạn thân của em. Thấy chị luận về đức-tánh của nàng A-bi-ga-in, lòng em thầm cảm-phục nàng đã treo một gương bất-hủ cho hậu-thế. Tiếp theo có một tư-tưởng này mầm trong em, khiến em lo-lắng và run-sợ. Ấy là sự thành-lập gia-đình mà chính em là người đang ở trong thời-gian của vấn-đề đó.

Đành rằng «giai - ngẫu thiên-thành» và «mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu - mến Đức Chúa Trời», nhưng có lúc vì sự thiện - cận của người, hoặc do hoàn-cảnh, tập-quán tạo nên thì làm thế nào tránh được mối tai-hại về sau, chị nhỉ! Như nàng A-bi-ga-in là một thiếu-nữ yêu-kiêu mỹ-lệ, thông-minh khả-ái, chẳng hiểu có gì lại gặp Na-banh là ông chồng thất-đức đến nỗi Na-banh bị Đức Chúa Trời đánh chết. Một phụ-nữ

gặp trường-hợp như vậy, há chẳng đáng tiếc sao! Tục-ngữ Việt-nam có câu: «Chim khôn đậu nóc nhà quan, trai khôn tìm vợ, gái ngoan kén chồng». Em tưởng phần câu chót rất hợp với bản-tánh phụ-nữ Tin-lành vì đã biết chú-ý đến lời Kinh-thánh dạy: «Mọi người phải kính-trọng sự hôn-nhơn» (Hê 13:4). Em suy-nghĩ phụ-nữ trong Chúa kén chồng, không có nghĩa là làm duyên-dáng cao-kỳ mỗi khi «tin nhận bản sang». Nhưng kén, có nghĩa là phải dẫn-đo, suy-nghĩ một thời-gian về ý-trung-nhân, hầu cái cảnh hỉ-lạc của cuộc sống mới khỏi tung cánh lìa xa, phải không chị?

Thưa chị, dầu chưa ở vào tuổi phải tiếp-xúc nhiều với đời để tranh-đấu cho vật-chất, do đó em chưa thấu-thập được những sự từng-trải hay dở về mặt hình-thức con người. Cũng vì thế, nên em cầu-xin Chúa cho tinh-thần của em được thoát khỏi sự ràng-buộc của vật-chất mà suy-nghĩ đến cái tinh-túy thiêng-liêng của tâm-hồn vĩnh-viễn. Em xin tả ra hai cảnh-trạng: Giữa một đô-thị phồn-hoa tấp-nập, đầy sự sung-sướng xa-hoa, nhưng lòng không có một nguồn thông-cảm mật-thiết với người tri-kỷ. Còn cảnh khác, là bèn dãy núi màu lam, tại miền thôn-dã yên-tĩnh, hai hình-ảnh, hai tâm-hồn sống trong một chốn thanh - bần, nhưng cùng nhau gánh một trọng - trách. Như vậy, cái cảnh thứ hai chắc là hạnh-phúc hơn chị nhỉ!

Đây gọi là bức thư sơ-thứ, chắc không được phép quá dài. Đề kết luận, em mong chị dạy cho em hai điều:

— Muốn chọn ý-trung-nhân cho đẹp lòng Chúa phải làm thế nào?

— Sau thời-kỳ hứa-hôn, thiếu-nữ với vị hôn-phu phải đối xử làm sao?

Hẳn rằng trong vòng phụ-nữ chúng ta, ai lại không hằng mơ-tưởng đến một gia-đình hạnh-phúc, một tương-lai rực-rỡ cho Hội-thánh và một nguồn sinh-lực dồi-dào cho tổ-quốc mến-yêu.

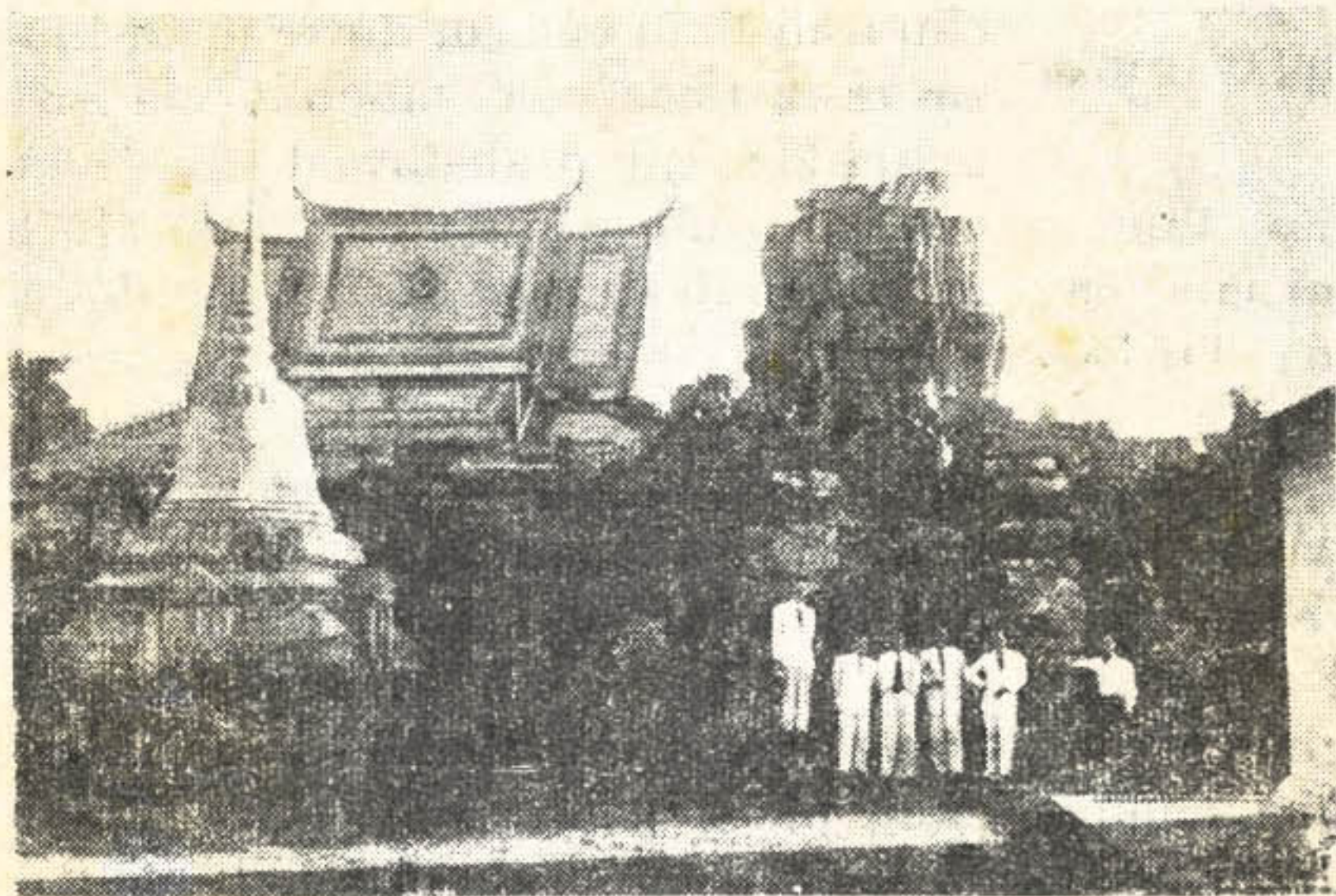
Vậy, em xin chờ sự hồi-âm của chị và sẵn lòng thọ-giáo những điều mà Chúa ban ơn riêng cho chị.

— *Em kính chào chị, Kim-Sa*

KOMPONG CHAM

(Tiếp theo trang 15)

dịp mở cuộc phục-hưng và bổ-đạo. Chúa có dùng ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội, ông Chủ-nhiệm Nam-hạt, ông Phái-viên Nguyễn-tấn-Lộc giảng-dạy, chúng tôi được an-ủi và giục-giã rất nhiều. Trong hai đêm giảng Tin-lành có ông Mục-sư Tum, Giáo-sĩ Doty giảng tiếng Miên trước độ 15 phút; đoạn ông Chủ-nhiệm và ông Hội-trưởng giải-bày lời Chúa cách đầy — một phần là các thức-giả trong



Một ngôi Chùa tại Vat-Angkor (Kompong Cham)



Đây là phòng diễn-thuyết (salle phillarmonique) từ phải qua trái: ô. Long, bà Long, bà Lộc, ô. Lộc, cụ Thái, cụ Quang, ô. Cũ (Tư-hóa bốn hội).

ơn và quyền khiến các thánh-giả thành-phố rất chăm-chú; kết quả có 3 linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Ha-lê-lu-gia!

Chúng tôi rất mừng và cũng rất lo-lắng! Mừng vì Chúa không tắt ngọn đèn gần tàn, mà lo vì thấy ảnh-hưởng của sự thờ cúng tại xứ Chùa Tháp này rất mạnh-mẽ. Theo nhục-nhãn thì thấy đạo Chúa chắc phải nghệt-ngòi! Ta thử so-sánh nhà Chúa ở đây với một ngôi chùa nhỏ trong bao nhiêu ngôi chùa khác!... Ai lại

không đau lòng? !..... Nhưng tin rằng Chúa mở thì không ai đóng được.

Xin quý ông bà anh chị em nhớ đến xứ Cao-miên luôn cả số Việt-kiều trong đó và nhứt là một số tin-đồ nhỏ bé tại đây mà hết lòng cầu-nguyện cho, hầu chúng tôi được an-ủi và giục-giã càng thêm để càng làm sáng danh Chúa tại đây luôn. Xin thành-tâm cảm ơn trước.

— *Truyền-đạo
Huỳnh-văn-Thiện.*

Giải-nghĩa nguyên-văn Tân-Uớc

(Bài này chỉ cắt-nghĩa ít chữ thôi)

I

Ý-CHỈ VÀ Ý-MUỐN

Trong Kinh - thánh Tân - ước, nguyên-văn có hai chữ khác nhau, mà Hoa-văn có khi đem dịch ra đồng một chữ. (Thiết - tưởng bản dịch Việt-văn cũng vậy. — Lời dịch-giả).

1. — *Thelo*: Muốn. Đây là ý-chỉ lựa-chọn, là *ý-muốn chưa nhứt-định*

A) Ý-muốn độc quyền — chưa nhứt-định. Lu 4: 6; muốn cho ai tùy ý ta.

B) Ý-muốn có quyền. Rô 9: 18; Ngài muốn thương-xót ai thì thương-xót, và muốn làm cứng lòng ai thì làm.

2. — *Boulomai*: Quyết-ý. Đây là *ý - chỉ đã nhứt - định*, là kế-hoạch định sẵn.

A) Sự quyết định khôn-sáng. Lu 10: 22; Ngoài Con, và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha là ai.

B) Sự quyết - định công - chính. Rô 9: 19; có ai chống lại ý-chỉ đã định của Ngài được chăng? (Ở đây đã dùng một danh-từ).

*Hai chữ này đồng xuất-hiện
tại một chỗ*

1. — Philm. câu 13, 14; Ý - định Phao-lô vẫn muốn giữ Ô-nê-sim, nhưng ông tôn-trọng ý-kiến của Philê-môn.

2. — Mác 15: 9, 12; Ý - định Philát vốn muốn làm đẹp lòng người Do-thái, nhưng lại giả đồ trưng - cầu dân-ý.

3. — Câu rất quý-báu là câu ở Lu ca 22: 42; Nếu Cha quyết muốn, xin cắt chén này khỏi tôi! (Nghĩa là Chúa Jê-sus mong rằng kế - hoạch nguyên-định của Cha là cắt cái chén đi). Dầu vậy, xin đừng làm nên cái ý-chỉ lựa-chọn của tôi, chỉ làm nên cái của Cha.

Ngày nay biết bao tín-đồ cứ mong Đức Chúa Trời làm theo ý-chỉ của người, mà không muốn làm theo ý-chỉ đã định của Đức Chúa Trời.

Cũng có số tín-đồ không phải là ít lấy kế-hoạch riêng của mình mà giả-mạo là ý-chỉ của Đức Chúa Trời, ấy là hành-động nguy-hiểm lắm! Ba-la-am là đại-biêu của hạng người đó. Lại còn có ông tiên-tri già nữa, ông này cậy già làm già, tuyên-truyền sự hư-vô, cám-đỗ tiên-tri thanh-niên làm phá hoại kế-hoạch nguyên-định của Đức Chúa Trời (I Vua 13). Hạng người này khả-ố là dường nào.

Có bao tín-đồ đã muốn bắt-chước Chúa Jê-sus, muốn vâng theo kế-hoạch nguyên-định của Đức Chúa Trời mà hi-sinh ý chỉ của mình?

Có bao tín - đồ chịu giống như Phao-lô, dầu phải vì Chúa Jê-sus mà bị chết tại Giê ru - sa - lem cũng bằng lòng, mà không chịu đi trong kế-hoạch riêng của mình? (Công 21: 3).

Trong cái thời-đại gian-ác ai ai cũng muốn đem mình lên, ước mong chúng ta ai nấy đều giống như Chúa Jê-sus và Phao-lô muốn hoàn-toàn vâng theo ý chỉ của Đức Chúa Trời!

— Mục-sư Quoc Foc Wo dịch theo
« Thiên-Nhân Báo »

THEO GÓT CHIÊN CON

Sách này viết bằng chữ Na-uy của G. Steinbenge
do Bernhard Christensen đã dịch ra chữ Anh.

CHƯƠNG THỨ NHÌ

SỰ SÁNG TRÊN CON ĐƯỜNG. . . .

(TIẾP THEO)

8. — Chiên Con dạy anh em vàng-phục

«Ngài đã ... vàng-phục cho đến chết». (Phi 2: 8).

Chỉ trong câu ngắn này Đức Thánh-Linh đã tóm-tắt cả đời sống của Đức Chúa Jê-sus. Có thể nói mấy chữ này đã bày-tỏ cái tuyệt-điểm trong cả lịch-sử đời sống Ngài. Những phép lạ của Ngài từng làm thật là siêu-việt, những lời nói của Ngài thật là nhiệm-mầu; nhưng sự vàng-phục của Ngài lại còn kỳ-diệu hơn. Lạ thay, đồ ăn của Ngài ấy là làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha (Gi. 4: 34). Điều mà Đức Chúa Jê-sus bày-tỏ cho thế-gian ấy là sự Ngài vàng-phục Đức Chúa Cha. Chúng ta không thể có một ân-tử tốt-đẹp hơn hoặc là một bài giảng hiệu-quả hơn, nhưng nếu chúng ta có thể tỏ cho người lân-cận mình thấy về sự chúng ta vàng-phục Đức Chúa Trời, thì chúng ta đã đem lại cho họ điều quý-báu hơn hết. Một giáo-hữu vừa hỏi tôi: «Kết-quả của sự nên thánh là gì?» Đáp lại, tôi xin hỏi: «kết-quả của đời sống Chiên Con là gì?» Phi-e-rơ 2: 8 trả lời cho chúng ta rằng: «Ngài đã vàng-phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập-tự». Điều khó-khăn hơn hết mà Đức Chúa Trời đòi hỏi nơi Chiên Con đã được tuân-hành cách vui-vẻ. Sự nên thánh giả-hiệu khiến người ta tưởng mình thiêng-liêng hơn người khác; khiến người ta nói nhiều về từng-trải này từng-trải

nọ mà mình đã gặp, và về những điểm cao-thượng mà mình đã đạt đến. Còn sự nên thánh chơn-chánh đúng theo Kinh-thánh dạy lại hạ người ta xuống nơi tro bụi, đánh tan mọi ý-nghĩ về chính mình mình, và chỉ đặt trong tâm-khảm người một nguyện-vọng thiết-tha: làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nên thánh tức là vàng-phục. (Sáng-thế-ký 22, Phi-líp 2). Khi Đức Chúa Jê-sus bước xuống những bước sâu-nhiệm hơn hết, đối-diện với thập-tự-giá, Ngài đã nhắc đến vấn-đề nên thánh: «Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ-thật mà được làm nên thánh vậy.» Về phần chúng ta, nếu chúng ta cũng tự làm nên thánh đường ấy, dù phải mang cây thập-tự hoặc phải hy-sinh mạng sống cách nào đi nữa, thì, chính khi chúng ta biết cùng Cứu-Chúa bước xuống những nơi thấp-hèn hơn hết, ấy là lúc những kẻ xung-quanh chúng ta cũng sẽ «nhờ lẽ-thật mà được làm nên thánh vậy.» Dù chúng ta bất-tài bất-lực nhưng nếu chúng ta biết tự mình nêu cao những gương sáng về sự vàng-phục Chúa cho các bạn đồng-lao, cho anh em giáo-hữu, thì đó cũng đã là một công-tác siêu-phàm. Chẳng có quyền-lực nào có thể hấp-dẫn người khác đến với Cứu-Chúa bằng đời sống của một người bước đi trong sự vàng-phục Đức Chúa Trời.

Sự vàng-phục sanh ra quyền-năng. Nguồn đặc-thắng của Đức Chúa Jê-sus-Christ, bí-quyết về quyền-năng

của Ngài, và của cả chúng ta nữa, đều tiềm-tàng trong sự vâng-phục. Nhờ sự vâng-phục chúng ta tìm được sự tự-do lớn hơn hết. Và chỉ kẻ nào được tự-do mới có thể làm đầy-tớ mọi người. Cũng chỉ kẻ được tự-do mới có thể giúp người khác được tự-do. Trong mỗi tấm lòng vâng-phục luôn luôn có một con đường mở sẵn cho Đức Chúa Trời. Có biết bao tín-đồ chỉ hằng tìm-kiếm sự vui-thỏa cho chính mình. Họ chưa học biết rằng duy những con-cái biết vâng-phục mới là những con-cái được hạnh-phúc. Bí-quyết để được chọn hạnh-phúc nào có gì khác hơn là vâng-phục Đức Chúa Trời. Đối với một linh-hồn trang-kiện thì chỉ có một điều này là đáng kể: vâng-phục. Sự « làm theo ý-muốn Đức Chúa Trời » bổ sức cho chúng ta và trở nên « đồ ăn » cho chúng ta, muôn phần hơn là cố giải-đáp những câu đố Kinh-thánh ẩn-bí khó-khăn và cố tìm hiểu những câu ấy. Tại sao có nhiều Chiên Con của Đức Chúa Trời rất ít quả-quyết về sự cứu-rỗi? Tại sự bình-an của Đức Chúa Trời không làm cho họ thỏa-mãn? Chính Đức Chúa Trời giải-đáp câu hỏi ấy trong Ês 48: 18 rằng; « Than ôi! ước gì người đã để ý đến các điều-răn ta! thì sự bình-an người như sông và sự công-bình người như sóng biển ». Người ta thường nói rằng: « Tôi thiếu đức-tin. Đức-tin tôi nhỏ mọn quá: vì đó tôi không quả-quyết mình được cứu-rỗi và bình-an ». Nhưng trong đa số trường-hợp thì lại không phải là thiếu đức-tin, vì dầu với bàn tay run lập-cập người ta vẫn có thể nhận được những tặng-vật quý-giá. Thật ra, ấy vì có cái gì trong đời sống của họ mà họ không chịu từ-bỏ. Và chính điều ấy đã ngăn-trở Đức Thánh-Linh không ấn-chứng trong lòng họ để họ có thể quả-quyết mình là con-cái của Đức Chúa Trời. Cố sức tin rằng mình được cứu và được Thánh-Linh ấn-

chứng rằng mình được cứu là hai điều rất khác nhau. Chẳng có người nào không vâng-phục Đức Chúa Trời mà lại có thể tin-cậy Ngài được. Tin-cậy là kết-quả của sự vâng-lời. Như ta thấy Đức Chúa Jêsus vốn vâng-phục Đức Chúa Cha cách trọn vẹn nên Ngài cũng hằng tin-cậy Thân-phụ cách hoàn-toàn.

Tin rằng mình được cứu vẫn chưa đủ. Chúng ta còn cần phải bước đi thế nào để mọi người thấy cách sanh-hoạt của chúng ta mà có thể nhận biết sự cứu-rỗi trong chúng ta. Đó là con đường vâng-phục. Một bạn đồng-lao vừa viết cho tôi một thư rằng: « Tôi thấy dường như trở-lực lớn hơn hết cho chúng ta trong sự theo Đức Chúa Jêsus ấy là, chúng ta thường giảng dạy về những động-tác của đức-tin mà lại ít nói đến chính sự sống thuộc-linh là sự sống cần phải luôn lớn lên trong mỗi một Cơ-độc-nhân. Chúng ta giảng về sự đầy-dẫy Đức Thánh-linh như là một động-tác, về lễ báp-têm như một động-tác vâng-phục, về sự linh-giao với Đức Chúa Trời, về sự dâng mình cho Ngài v. v. thấy thấy đều như một động-tác. Đó là một sự sai-lầm lớn. Như một cộng rơm nhỏ bé kia gồm có nhiều đốt một, thì đời sống của chúng ta đối với Chúa cũng gồm có nhiều động-tác lẻ-tẻ. Những đốt trong cộng rơm không phải là đều quan-hệ nhất, nó chỉ liên-hiệp với nhau để giữ vững những phần-tử mới và đều tối-yếu chính là sự sống bên trong cộng rơm ấy. Có nhiều khi chúng ta sợ cái kinh-nghiệm liên-tục trên con đường thuộc-linh, nên chúng ta chỉ giảng luận về những động-tác rời-rạc. Vì đó chúng ta không cảm thấy cần đặt đến những bước chối mình, chết vì tư-kỷ, chiến-đấu cho Cứu-Chúa, và chúng ta vẫn cứ quanh-quẩn trong xác-thịt của mình » Trong Thi thiên 25 Vua Đa-vít cầu-nguyện ba điều này:

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

ĐẠO TIN - LÀNH

Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người
(Mác 16 : 15)

Nếu vũ-trụ này thiếu mất mặt trời, thì số phận chắc sẽ bị diệt-vong. Còn nếu thế-gian lỡ không có muối, thì tình-trạng sẽ thối-tha biết chừng nào! Nhưng nếu nhơn-loại không có đạo Tin-lành, thì tình-trạng thiêng-liêng càng ghê-lởm hơn, và số-phận tương-lai lại càng khốn-khó muôn phần hơn nữa. Nhưng may thay! phước thay, Đức Chúa Trời đã ban Tin-lành cho chúng ta trong hai mươi thế-kỷ nay rồi! Hồi chuông cứu-rỗi vang dậy khắp chốn. Thế mà tiếc thay cho bao nhiêu người còn hờ-hững với ân-diễn Cứu-Chúa, suy-nghĩ sai về Tin-lành chơn-chánh, mà chưa chịu nhận-lãnh để linh-hồn được sự sống đời đời. Vậy dầu ngày lễ kỷ-niệm Jê-sus - Christ, Con Đức Chúa Trời giáng-sanh đã qua song dư-âm của hồi chuông Nô-ên còn đồng-vọng ngân-ngã ở trên bầu trời bao-la báo cho các bạn ơn cứu-rỗi, phước-hạnh, tự-do, giải-thoát cùng yêu-thương; thì tôi cũng xin Chúa lợi-dụng bài đơn-sơ này giúp bạn đọc hiểu rõ thêm về Tin-lành thuần túy Ngài.

I. — NGUỒN-GỐC ĐẠO TIN-LÀNH

Thế-gian hôm nay lắm đạo-giáo, nhưng chỉ có hai thứ đạo mà thôi: Đạo của người và Đạo của Trời. Như Hồi-giáo lập nên bởi Mahomet, lấy cây gươm làm chứng-hiệu. Theo lời ông dạy: «Cây gươm là chìa khóa của Thiên-dàng và Địa-ngục v.v.». Bởi thế, tín-đồ họ rất nhiệt-cuồng

chiến-tranh, cố chinh-phục cả thế-gian tín-phục đạo mình. Còn Phật-giáo thì lập ra bởi Thích-ca mẫu-ni, một Thái-tử nước Ấn-độ; còn Nho-giáo thì lập ra bởi Khổng-phu Tử. Các đạo-giáo ấy thật là những đạo tốt; nhưng chỉ là đạo người mà thôi. Còn Đạo Tin-lành là Đạo của Trời, vì Đạo ấy xuất-hiện chẳng phải do ý-tưởng của một người nào cả, nhưng là một ân-diễn ban cho từ lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời. Vả lại, Đạo Tin-lành thành-lập chẳng phải *trong* hay *trên* một phạm-nhơn như muôn-trùng đạo-giáo khác của thế-hạ này. Vì Đức Chúa Jê-sus-Christ, nền-tảng của Đạo Tin-lành, là Con một Đức Chúa Trời hằng sống từ trời giáng-thế. Ấy là Đạo thành nhục-thể. Đạo Ngài lập ra chẳng phải bởi lý-thuyết suông, hay là bởi võ-lực, nhưng sự hi-sinh mạng máu trên cây thập-tự mẫu-nhiệm cao-siêu. Cho nên kẻ nào bằng lòng kê-cứu Kinh-thánh là Lời của Đức Chúa Trời, sẽ nhận thấy đúng như Hội-thánh đang tuyên-chứng hôm nay vậy. Vì có chép rằng: «Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài...». Đức Chúa Jê-sus cũng đã từng phán: «Ta bởi Đức Chúa Trời mà ra, từ Đức Chúa Trời mà đến; bởi chưng Ta chẳng phải đến từ mình đâu nhưng ấy chính Ngài đã sai Ta đến». «Cho nên nếu ai khứng làm theo ý-muốn Đức Chúa

Trời, thì sẽ biết đạo-lý Ta có phải là bởi Đức Chúa Trời hay Ta nói theo ý Ta ».

II — GIÁO-LÝ ĐẠO TIN-LÀNH

Giáo-lý đạo Tin-lành không phải một pho lễ-nghi phiền-phức của giáo-hội bày-đặt ra đầu. Nó khác hẳn luân-lý của các nhà đạo-đức chép ra để dạy đời, răn người và hạn-chế tội-lỗi. Nó cũng không phải là một lý-thuyết hay-ho, hoặc một áng văn kiệt-tác của nhà văn hào cao xa. Vì giáo-lý của Đạo Tin-lành đã ghi-chép cách rõ-ràng trong Kinh-thánh là sách đáng tin-cậy nhưt thế-giới, là lời chơn-thật của Đức Chúa Trời hằng sống. Bởi vậy giáo-lý Tin-lành chẳng thiên-vị một ai, và không phải là một miếng mồi để nhử dặt lòng người đến sự xấu-xa, nhưng nghiêm-nghị bày-tỏ cách châu-đáo cho mọi người biết rằng : « Đức Chúa Trời là Đấng Thực-hữu, Thánh-khiết, Công-bình và Yêu-thương. Chính Ngài đã dựng nên thiên-đàng, thiên-sứ, trời đất và muôn-vật cùng loài người, theo quyền-phép tối-thượng của Ngài. Một số thiên-sứ ngạo-nghe phạm tội cùng Ngài, nên thành ma-quỉ. Đức Chúa Trời bèn dựng nên địa-ngục để phạt nó thôi. Thảm thay ! lũ-phụ loài người vì quá theo lời cám-dỗ của nó mà phạm tội cùng Đấng Tạo-hóa mình. Hiện họ noi theo gương của ma-quỉ, nên tương-lai số-phận không khỏi cùng chung với nó nơi hồ lửa. Dầu vậy, Đức Chúa Trời không nỡ để loài người thất-vọng đi xuống chốn trầm-luân, nên đã lập sẵn phương-pháp cứu-rỗi trong Con một của Ngài. Jê-sus-Christ, Con Đức Chúa Trời đã giảng-sanh, đã chịu chết trên cây thập-tự và đã sống lại. Đó là Đường cứu-rỗi độc-nhút của nhân-loại hiện thời. Ngài cũng đã thăng-thiên, hiện ngời bên hữu Đức Chúa Trời, sắp tái-làm làm Vua muôn dân để đoán-xét kẻ chết và kẻ sống. Sự thưởng phạt tương-lai là

một sự thật chắc-chắn phải xảy ra, chứ không phải là một sự bịa-đặt của các nhà tôn-giáo dọa đời đầu.

III — QUYỀN-PHÉP ĐẠO TIN-LÀNH

Trước khi thăng-thiên Chúa Jê-sus có phán : « Hết thấy quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta ». Thật là một lời nói vô-cùng táo-bạo nếu ra từ miệng một giáo-chủ tầm-thường. Nhưng chính Ngài là Con Đức Chúa Trời đầy-dẫy quyền-phép, nên lời tuyên-bố trên đã ứng-nghiem. Thánh Phao-lô (Paul) cũng đã từng nói : « Tin-lành là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin ». Lạ-lùng chưa ? Tin-lành bởi một người Do-thái hèn-hạ chết trên cây gỗ mà có quyền-phép đến thế ! Quyền-phép Ngài chẳng những đủ sức biến-đổi bao nhiêu đời sống tội-lỗi, mà cũng có thể xây-đắp hạnh-phúc cho vô-số gia-đình. Ảnh-hưởng quyền-phép ấy chẳng những trên mỗi người riêng, trong các gia-đình mà thôi, nhưng cũng lật đổ bao nhiêu cuộc tàn-tệ ô-uế của thế-giới nữa.

Chẳng từng theo học một trường đại-học nào cả, ít giao-du với phái trí-thức, chẳng có cơ-quan nào để tuyên-truyền lời mình giảng-dạy ; thế mà hôm nay thế-giới vẫn còn được nghe lời Ngài xưa kia phán-dạy với mấy môn-đồ trên núi. Chẳng gươm giáo, chẳng binh mã, Lời quyền-phép Ngài chiến-thắng chẳng những một đế-quốc tự-thị tự-mãn dưới đời Constantin lúc xưa, mà cả thế-giới hôm nay nữa.

Sống cách quạnh-hiu, chết cách sỉ-nhục, thù-nghịch vây quanh, môn-đồ phản-phúc, thế mà quyền-phép của Đấng quở gió và sóng đã biến-đổi và hấp-dẫn vô-số người xấu-nết, kẻ thâu thuế v.v... trở nên thanh-sạch, đến kết bạn với Ngài. Thật đúng như lời Kinh-Thánh đã chép : « Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người được

đựng nên mới...» Từ cá-nhơn đến gia-đình, từ trẻ đến già, từ đoàn-thể còn-con đến quốc-gia rộng lớn, từ mỗi cường-quốc đến cả thế-giới, từ dân-tộc dã-man đến dân-tộc văn-minh, từ thời-đại này đến thời-đại khác, QUYỀN-PHÉP ĐẠO TIN-LÀNH VẪN THẬP PHẦN TOÀN THẮNG; vì Đạo ấy là SỰ SỐNG, SỰ SÁNG và SỰ CỨU-RỖI cho muôn dân.

IV. — ĐIỀU-KIỆN TRỞ NÊN TÍN-ĐỒ TIN-LÀNH

«Các người phải ăn-năn và tin Đạo Tin - lành» (Mác 1: 15). «Vậy các người hãy ăn-năn và trở lại đặng cho tội-lỗi mình được xóa đi». Đạo Tin-lành rao giảng một tin-tức tốt-lành của Đức Chúa Trời ban cho nhơn-loại chớ chẳng phải dạy ai làm lành để được cứu đầu. Đạo Tin-lành cũng khôn, bắt-buộc ai phải làm theo một lễ-nghi của loài người bày-đặt ra, cũng không ép ai nhập hội, hay gắng công ra sức để được lên Thiên-dàng. Tiền của và công-đức của loài người là hư-không trước mặt Đức Chúa Trời. Bởi vậy Đạo Tin-lành định-ninh khuyên tội-nhơn trở lại thờ-phượng Đức Chúa Trời bằng tâm-thần và lễ thật. Muốn vậy thì phải ăn-năn và tin.

1) Ăn-năn theo tiếng Hy-lạp là «Métanoia» nghĩa là thay-đổi ý-kiến. Phải lắm! một tội-nhơn cảm biết mình đi lạc đường, thì phải đổi ý và quay lại rồi bước vào con đường khác. Bạn có cảm biết mình đang đi đường của ma-quỉ không? Nếu có, xin bạn hãy ăn-năn tức-thì, ấy là phải xây bỏ khỏi đường ma-quỉ tội-lỗi, mà đi vào đường Chúa. Nhưng nếu nói mình ăn-năn mà không cảm biết mình là tội-nhân rất ghê-gớm trước mặt Chúa thì là tự dối lấy mình mà thôi. Như thế người ấy chưa ghét tội-lỗi; và đã chưa ghét tội thì thế nào thật lòng xưng ra và liả-bỏ nó

như Chúa đã dạy? Thế thì người đó không thật ăn-năn tội mình!

2) Tin. — Ăn - năn ví như chơn trái, còn tin có thể ví như chơn phải. Ăn-năn là xoay lại, bỏ đường cũ, còn tin là bước vào đường mới nhắm Christ là chuẩn-đích cuộc đời thanh-sạch của mình. Ăn-năn là nài xin để được tha-thứ; còn tin là giơ tay ra để nhận-lãnh sự cứu-rỗi của Đức Chúa Trời ban cho. Cũng nên nhớ luôn luôn rằng: «Đức-tin phải có việc làm». Đức-tin không có việc làm là đức-tin chết. Nhưng không phải bởi việc làm mà được cứu, bèn là bởi đức-tin. Được cứu bởi đức-tin rồi mới làm lành được. Và chỉ bởi đức-tin mà thôi, thì đã được cứu-rỗi, chớ không phải vừa tin vừa cậy công-đức riêng của mình đầu. Có chép rằng: «Hãy tin Đức Chúa Jêsus, thì người và cả nhà đều sẽ được cứu-rỗi». Chắc-chắn bạn đọc đã rõ thêm về đạo Tin-lành rồi, vậy xin bạn chớ lẫn-lỡ nữa; nhưng hãy nhứt-định giải-quyết vấn - đề cứu-rỗi linh - hồn quý bạn hôm nay đi. A-men!

— Mục-sư Phạm-xuân-Tin

TRÊN ĐƯỜNG THUỘC LINH

(Tiếp theo trang 31)

1. — Hỡi Đức Giê-hô-va xin cho tôi biết đường lối Ngài.

2. — Và dạy-dỗ tôi các neo dăng Ngài.

3. — Xin hãy dẫn tôi trong lễ-thật của Ngài.

Chúng ta chỉ biết con đường vẫn chưa đủ; chúng ta cần phải hằng bước tới trên con đường ấy, và từng hồi từng lúc chúng ta cần phải được Đức Chúa Trời dạy-dỗ để cứ bước đi trọn trên con đường chính-đáng vậy. (Còn tiếp) — Nguyễn-văn-Vạn dịch.



Cô-nhi-viện Tin-lành, Hòn-chồng (NHA-TRANG)

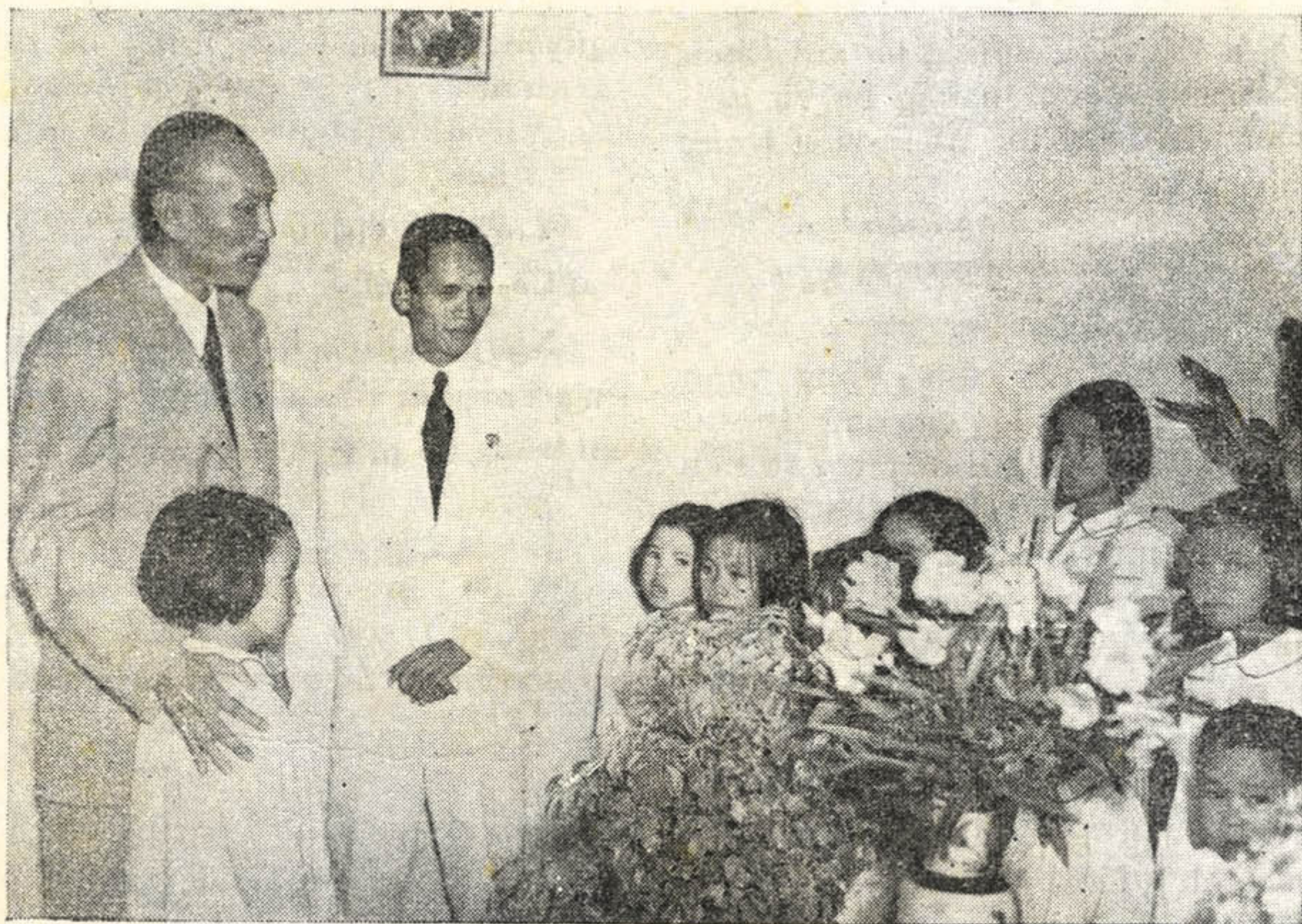
Kể từ ngày khánh-thành, Cô-nhi-viện đã sống trong ơn Chúa gần đầy 4 tháng. Nhờ sự tận-tâm ủng-hộ và lời cầu-nguyện tha-thiết của các anh chị em yêu-dấu khắp nơi, những ngày qua Chúa đã tiếp-trợ viện một cách trọn- vẹn. Ngoài những số tiền dâng hằng

đến với những món quà cho các Cô-nhi vào dịp lễ Giáng-sanh:

Hà-nội, ngày 20 tháng 12 năm 1953.

Kính thưa ông Mục-sư,

.....
Kính thưa ông bà, từ ngày có Cô-



Cụ Phan-văn-Giáo thủ-hiến Trung-Việt đến thăm Cô-nhi-viện ngày 22-11-53.

tháng, lại có những số bất-thường và những món quà trong các ngày lễ cho các Cô-nhi cùng những lời yên-ủi thân-mật, đã đem lại cho các Cô-nhi và chúng tôi sự êm-dịu và làm nhẹ bớt những nỗi nhọc-nhân. Dưới đây xin trích vài đoạn trong các bức thư đã gửi

nhi-viện, chúng tôi ngày đêm khấn-thiết nài-xin Chúa đại-dụng các tòi-tớ Chúa trong Ban Quản-trị cùng toàn-thể nhân-viên trong Cô-nhi-viện để lo gây-dựng các em, ngõ hầu sau này các em trở nên đồ dùng ích-lợi của Chúa và nhất là để các em được dịu bớt nỗi

đau thương. Chúng tôi tin chắc-chắn và quả-quyết rằng toàn-thể con - cái Chúa trong khắp nước Việt-nam chung góp sức trong mọi phương - diện, và chắc các em sẽ được yên-ủi lớn, và chắc Chúa sẽ ban phước nhiều cho các em.

Kính thưa ông bà, lòng chúng tôi luôn luôn nghĩ tới các em. Trong ngày lễ Chúa giáng-sanh, chúng tôi nhất-quyết nhường số tiền sắm Nô-ên cho ba con nhỏ tôi để gửi vào kinh dâng Cô-nhi-viện để nhờ ông bà cấp-tốc mua quà bánh, hoặc đồ chơi chia đều cho các em trong Cô-nhi-viện, để góp một phần nhỏ trong sự yên-ủi và sự vui-mừng của các em. Chúng tôi xin kính gửi một bưu-phiếu 500đ.00 để ông bà mua quà bánh cho các em trong dịp Chúa giáng-sinh.

Một lần nữa, chúng tôi xin Chúa ban ơn đặc-biệt trên ông bà và quý-quyển, trên toàn-thể nhân-viên trong Cô-nhi-viện.

Nay kính thư
— *Vũ-Quốc-Ngọc.*

Chúng tôi rất cảm - động nhận được bức thư sau đây của ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Hảo gửi đến với số tiền 1.292\$00 dâng cho Cô-nhi-viện. Điều mà chúng tôi rất được yên-ủi là ông Mục - sư Hảo và các Nhi-đồng tại Hội-thánh Phong-thử chẳng những giúp-đỡ chúng tôi trong hoàn-cảnh hiện tại, lại còn nghĩ đến phương-pháp để duy-trì công-việc tốt-đẹp này, nên ông và các Nhi-đồng đã đề-nghị cho chúng tôi dùng số tiền ấy mua một con bò nuôi để lấy sữa cho các em và cũng mong rằng sẽ sanh lợi cho Cô-nhi-viện nữa.

Sau đây là bức thư của ông :

Phong-thử, ngày 30 tháng 12 năm 1953

Kính gửi ông Mục-sư,

Thưa ông,

Tôi xin gửi cho ông số tiền một ngàn hai trăm chín mươi hai đồng (1.292\$00) để dâng vào Cô-nhi - viện. Có các em nghèo nhưng vì có lòng yêu-mến Chúa và các em Cô - nhi nên đã hưởng-ứng lời khuyến-khích lo nuôi riêng hoặc gà, hoặc thỏ, hay nhện tiêu để dành tiền mới có mà gửi dâng đây. Lại có em Phan - Lộ què cả hai chân, chỉ lết thôi, may-mắn được một con-cái Chúa giúp-đỡ em mỗi tháng 300\$00, em tình-nguyện dâng phần mười cho Chúa, phần nửa dâng vào Hội-thánh đây, còn phần nửa dâng vào Cô-nhi-viện. Em Lộ xin Cô-nhi-viện cầu-nguyện cho em được Chúa bổ thêm sức luôn.

.....

Xin ông vui lòng nhận, để dâng vào Cô-nhi-viện.

Nguyện Chúa ban « ơn càng thêm ơn » cho quý nhân-viên và tất cả các em trong Cô-nhi-viện Tin-lành.

Nay kính thư
— *Mục-sư Nguyễn-xuân-Hảo.*



Vườn hoa trong Cô-nhi-viện

Chúng tôi cũng rất tạ ơn Chúa vì chẳng những trong tháng vừa qua các em đều khỏe mạnh, mà Chúa cũng đã làm việc trong lòng các em. Có nhiều em được thay-đổi hẳn về tánh-tình và sự sanh-hoạt. Chúng tôi có đề thi-giờ cho các em làm chứng ơn-phước của Chúa ban cho, có em đã cảm-động về ơn-phước Chúa đối với chính mình, và đã khóc-lóc và thuật lại thế nào Chúa đã đổi tánh-tình nóng-nảy hung-dữ của mình ra nhẹn-nhục và êm-dịu. Có em sung-sướng lộ ra nét mặt khi nói đến việc Chúa đã làm trên đời sống mình, những lời cầu-xin của các em đã được Chúa nhậm. Chúng tôi đã được hưởng những giờ-phút đầy phước-hạnh bởi những lời làm chứng thành-thật và đầy ơn của các em mồ-côi này.

Thường thường có các nhà du-lich, các trường Trung-học và nhiều nhà tại mạt trong tỉnh đến thăm Cô-nhi-viện chúng ta, và cũng có lời ngợi-khen về công-việc tốt-đẹp của Hội-thánh. Ngoài ra, cũng thường có các Mục-sư hoặc con-cái Chúa ở các Hội-thánh có dịp ghé lại Nha-trang đều đến thăm Cô-nhi-viện.

Hết thấy những vị đã đến viếng-thăm đều hứa sẽ thêm lời cầu-nguyện cho Cô-nhi-viện. Vì khi đã đến tận nơi và đã thấy công-việc Chúa tại đây thì thấy đều thấy là một công-việc cần có Thần của Đức Chúa Trời vừa-giúp và nâng-dỡ nhiều.

Mấy ngày Tết Nguyên-đán vừa qua, các em cũng đã được hưởng cái Tết trong đại gia-đình tại Cô-nhi-viện đầy rất ấm-cúng. Nhờ lòng yêu-thương của các con-cái Chúa đã lo tưởng tới các em mồ-côi tại đây, nên các em cũng có bánh lết, mứt, kẹo, trong mấy ngày Tết. Chúng tôi cũng lo tổ-chức một buổi đốt lửa trại tại sân Cô-nhi-viện. Nhân có ông bà Mục-sư Nguyễn-hậu-Nhương về nghỉ Tết nên các em

đã được một buổi cười vui, do các trò chơi của ông bà tổ-chức trong buổi lửa trại của Viện vào ngày mồng hai Tết vừa qua.

Bởi sự cầu-nguyện, sự lo nghĩ tới, và sự giúp-dỡ của quý Cụ, ông, bà, anh chị em trong Hội - thánh, nên trong tháng vừa qua số tiền dâng lên đến 7.400\$, và các em cũng hầu như quên được nỗi cô-đơn, khổ-cực của mình.

Toàn viện chúng tôi vẫn luôn cầu-nguyện cho hết thấy các nhà từ-thiện và những người đã tưởng nghĩ đến các em mồ-côi tại đây. Chúng tôi tin chắc rằng Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện của chúng tôi mà ban phước trên quý cụ, ông, bà, anh chị em cách dồi-dào về cả phần thuộc-linh và phần thuộc-thể.

— Ban-quản-trị

TIẾNG GỌI TRONG TRẦN

(Tiếp theo trang 21)

*Lòng ước mong giải-phóng hồn-linh.
Lũ Sa-tan đã khỏe bấy muôn hình...
Đề lừa-đảo chúng-sinh vào địa-phủ!
Nào ai dễ thoát-ly « người cũ »?
Nếu không cậy quyền cả của Thần - Linh.
Cùng những ai tự-phụ, cậy mình!
Đều thất-vọng điều-linh muôn nẻo!
Đầy tiếng gọi của bao thời êm-dịu.
« Ta⁽¹⁾ là đường đi, lẽ-thật, cứu-sinh.
« Kể theo Ta thoát khỏi cực-hình,
« Mà sống mãi ở thiên-đình vĩnh-hữu!
Còn ai kẻ chần-chờ lưỡng-lự?
Mau nghiêng mình vào Đấng Chí-Tôn.
Chỉ Jè-sus tiếng gọi cứu linh-hồn.
Nơi thoát-tục vào thiên-môn bất biến!*

KỶ-VÂN

(1) Chúa Jê-sus.

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LÝ: ÔNG JEAN FUNÉ
